

# Tự do hóa thương mại

Doanh nghiệp và

www.trungtamwto.vn

Quý IV/2017 + I/2018, Số 10+11

**HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO  
ASEAN – TRUNG QUỐC/ HONG KONG:**  
Làm sao để doanh nghiệp hưởng lợi ?

**CPTPP - Nhiều hơn một Hiệp định**



Quý Bạn đọc đang cầm trên tay Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại”, ấn phẩm xuất bản hàng quý của Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI).

Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại” cung cấp các thông tin thời sự cập nhật và các thảo luận chuyên sâu về các sự kiện, câu chuyện hội nhập kinh tế quốc tế, tự do hóa thương mại, đặc biệt là qua các Hiệp định thương mại tự do (FTA) ở Việt Nam và trên thế giới.

Với cách tiếp cận thực tiễn và các phân tích cụ thể từ góc nhìn của doanh nghiệp, Bản tin hy vọng mang tới những thông tin hữu ích cho các doanh nghiệp, góp phần cùng doanh nghiệp chủ động tìm hiểu, chuẩn bị kế hoạch và triển khai hành động, tận dụng hiệu quả các lợi ích từ quá trình tự do hóa thương mại của Việt Nam.

Trung tâm WTO và Hội nhập hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và các góp ý của độc giả để ngày càng hoàn thiện hơn Bản tin này. Mọi thông tin và góp ý xin gửi về:

**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP  
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 35771458; Fax: +84 24 35771459

Email: [banthuky@trungtamwto.vn](mailto:banthuky@trungtamwto.vn)

Website: [www.trungtamwto.vn/www.chongbanphagia.vn](http://www.trungtamwto.vn/www.chongbanphagia.vn)

Fanpage: [www.facebook.com/trungtamwtovahoinhap](https://www.facebook.com/trungtamwtovahoinhap)

**VCCI**

WTO CENTER  
**VCCI**  
TRUNG TÂM WTO

## CHUYÊN ĐỀ



Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, láng giềng mà Việt Nam chung cả biên giới biển và biên giới đất liền, xưa nay vẫn luôn là một trong những đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. Quan hệ thương mại đầu tư Việt Nam - Trung Quốc được thiết lập trên cơ sở nhiều Thỏa thuận quan trọng giữa hai Bên, trong đó lớn nhất phải kể đến là Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) có hiệu lực từ 7/2005. Sau 10 năm thực thi, năm 2015, ASEAN và Trung Quốc đã ký Phiên bản ACFTA nâng cấp với nhiều điều chỉnh đáng chú ý nhằm gia tăng lợi ích từ Hiệp định này. Tháng 11/2017, Hiệp định Thương mại ASEAN - Hong Kong (AHKFTA) ký kết ngày 21/11/2017. Doanh nghiệp Việt Nam một lần nữa đứng trước cơ hội rộng mở để phát triển thương mại với thị trường lớn hàng đầu thế giới này. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để doanh nghiệp Việt Nam tận dụng được hiệu quả cơ hội mới này.

## ĐIỂM TIN

### TIN VIỆT NAM

- 2 CPTPP – NHIỀU HƠN MỘT HIỆP ĐỊNH
- 5 ĐÀM PHÁN RCEP VÀ KỶ VỌNG HOÀN TẤT VÀO NĂM 2018
- 7 NĂM APEC 2017 KẾT THÚC THÀNH CÔNG
- 8 ỦY BAN CHÂU ÂU (EC) ÁP DỤNG “THẺ VÀNG” VỚI HẢI SẢN VIỆT NAM
- 10 BAN HÀNH 10 NGHỊ ĐỊNH VỀ BIỂU THUẾ NHẬP KHẨU ƯU ĐÃI ĐẶC BIỆT THỰC HIỆN CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM
- 11 TỔNG KẾT HỘI NHẬP THƯƠNG MẠI VIỆT NAM NĂM 2017

### TIN QUỐC TẾ

- 14 HOA KỲ ÁP MỨC THUẾ NHẬP KHẨU MỚI VỚI SẢN PHẨM THÉP VÀ NHÔM
- 15 VẤN ĐỀ QUY CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG CHO TRUNG QUỐC
- 16 TÁI ĐÀM PHÁN NAFTA ĐỨNG TRƯỚC BỜ VỰC BẾ TẮC
- 17 KHÉP LẠI GIAI ĐOẠN ĐÀM PHÁN ĐẦU TIÊN CỦA BREXIT
- 18 KHỞI ĐỘNG ĐÀM PHÁN FTA GIỮA CANADA VÀ LIÊN MINH THÁI BÌNH DƯƠNG
- 19 HÀN QUỐC KÝ KẾT HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VỚI 05 NƯỚC TRUNG MỸ



## CP TPP – Nhiều hơn một Hiệp định



**V**ậy là Hiệp định Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã được ký kết, ngày 8/3/2018, theo giờ Santiago, ở Chile, bên kia Thái Bình Dương. Hơn hai năm sau khi TPP được ký kết, hơn một năm sau khi TPP bị đình đốn vì sự rút lui của Mỹ, Hiệp định này đã trở lại, đầy vát và mà cũng đầy hy vọng. Thương mại hai bờ Thái Bình Dương đánh dấu thêm một bước chân tới tự do bền vững và bao trùm. Với Việt Nam, CPTPP cũng đánh dấu thêm một bước tiến trong quyết tâm hội nhập để phát triển và thịnh vượng.

### CPTPP là một biểu tượng

Thắng thắn mà nói, với việc ký kết CPTPP, thương mại thế giới hay khu vực không tự do hơn bao nhiêu so với khi TPP được ký kết cách đây hai năm. Thậm chí, với TPP, một khu vực chiếm 40% GDP toàn cầu được cam kết tự do hóa, còn với CPTPP, con số này chỉ còn có hơn 13%. CPTPP giữ nguyên phần lớn

các cam kết của TPP, dù vậy vẫn thấp hơn TPP một chút, khi mà không còn những cam kết của Mỹ, và một số nhỏ điều khoản khác hoán lại.

Mặc dù vậy, những ai biết quãng thời gian giữa hai mốc đó thương mại thế giới đã phải trả qua những gì có lẽ đều thấm thía ý nghĩa biểu tượng mà CPTPP mang đến cho tự do hóa thương mại đầu tư toàn cầu những ngày này.

Chỉ nhìn bề ngoài, trong suốt hơn ba thập niên này, tạm tính từ mốc Tổ chức thương mại thế giới (WTO) được thành lập năm 1995, dù có lúc nhanh lúc chậm, thương mại thế giới vẫn tịnh tiến theo một hướng chung: tự do hóa và tự do hóa hơn nữa. Bằng cách dỡ dần những rào cản từ thuế quan tới đầu tư, từ các vấn đề ở biên giới tới chính sách sau đường biên giới. Bằng cách thiết lập nền tảng thống nhất và công bằng chung cho thương mại toàn cầu, theo cả chiều rộng (gia tăng số lượng thành viên

WTO) và chiều sâu (ký kết và thực thi các Hiệp định thương mại tự do song phương và khu vực, từ truyền thống tới thế hệ mới).

Tất nhiên, dưới bề mặt tự do của thế giới thương mại đại đồng vẫn luôn ngấm chảy vô vàn những lợi ích dân tộc đan xen và mạnh mẽ. Điều này chẳng có gì ngạc nhiên: tự do chung toàn cầu là điều kiện để nuôi dưỡng lợi ích riêng của mỗi quốc gia, trong một thế giới mà để tồn tại người ta nhất định phải sống dựa vào nhau. Trong một chừng mực nhất định, tự do hóa thương mại không phải là đích đến, nó là con đường để lợi ích dân tộc được hiện thực hóa.

Chỉ có điều trong suốt hơn ba chục năm qua, với tự do hóa thương mại là nền tảng, chủ nghĩa bảo hộ không thể lên tiếng, càng không thể nhân danh mình phát tiết. Những biểu hiện ra ngoài sáng của bảo hộ, nếu có, nhất định đều phải được khoác lên những chiếc áo đệp đệp của lợi ích công cộng, nguồn

sống nhóm yếu thế, an ninh quốc gia, tính mạng sức khỏe, bền vững môi trường... Hơn hết thủy, bảo hộ dù có thể nào vẫn bị kiểm chế bởi các nguyên tắc chung về tự do thương mại được thiết lập trong WTO và trong các FTA. Hơn 450 vụ kiện trong khuôn khổ WTO từ đó tới nay cho thấy khi những lợi ích dân tộc riêng va đập đến đỉnh điểm, quy tắc chung của thương mại tự do và công bằng rất cuộc vẫn thắng thế.

Hiện trạng này đã thay đổi, hoặc chỉ ít là có các biểu hiện hoàn toàn khác biệt từ khi Tổng thống Trump cùng triết lý “nước Mỹ trên hết” lên nắm quyền điều hành nền kinh tế lớn nhất thế giới. Lợi ích Mỹ trở thành khẩu hiệu không cần giấu diếm, trực tiếp thách thức và đụng độ với thương mại tự do toàn cầu. Lời định hứa trong đàm phán thương mại Âu-Mỹ nhanh chóng được nuốt xuống, Hiệp định TTIP tan tành. Lời đã hứa trong đàm phán Xuyên Thái Bình Dương lập tức được rút lại, Hiệp định TPP ngừng vô thời hạn. Thậm chí lời đã hứa, việc đã làm cũng lần lượt bị đem ra mổ xẻ. Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) với hai mấy năm tồn tại phải đàm phán lại. Hiệp định Thương mại tự do Mỹ-Hàn (KORUS) đời 5 năm mới được thực thi, mới thực thi chưa đầy 5 năm, giờ cũng theo gót NAFTA mà xem xét lại. Ở nơi chung, WTO bị công khai chỉ trích là bất lực trước cái gọi là “bất công thương mại”. Ở từng hướng riêng, lần lượt Trung Quốc, Hàn Quốc, Canada, Mexico... bị cáo buộc, thậm chí bị trả đũa, chỉ vì “tội” có thặng dư thương mại hàng hóa cao với Mỹ. Đó là chưa kể đến những động thái đơn phương khác, như thay đổi sắc thuế biên giới, giảm sâu thuế đánh vào thu nhập doanh nghiệp... Tất nhiên đây đều là chuyện riêng của Mỹ, chẳng ai có thể can thiệp. Nhưng chúng được thực hiện với tuyên bố khó nghe, rằng nước Mỹ cần làm vậy để mang vốn về cố hương, để đòi lại những lợi ích hải ngoại được cho đang bị các nền kinh tế khác xà xẻo.

Trong bối cảnh ấy, sự thành hình của CPTPP không chỉ đơn

thuần là sự hồi sinh của một Hiệp định “nạn nhân”. Nhiều hơn thế, CPTPP là lời hồi đáp trực tiếp của thế giới về xu hướng tự do hóa thương mại, bất luận người ngăn cản là ai. CPTPP cũng là sự khẳng định chắc chắn về những lợi ích mà thương mại tự do có thể mang lại cho các nền kinh tế, dù ít vẫn hơn không có gì.

Vì thế, chẳng phải ngẫu nhiên mà dù TPP không Mỹ chỉ chiếm một khoảng nhỏ của thương mại toàn cầu, cả thế giới vẫn dõi theo từng động thái. Mỗi cuộc gặp, dù chỉ là để xác định nên đi tiếp hướng nào, mỗi đợt họp, dù chỉ để tính toán việc nào làm tiếp, việc nào tạm hoãn... cũng được báo chí sầm soi lũng súc. Ngay như trong APEC 2017 tại Đà Nẵng, CPTPP dù không phải sự kiện trong lịch trình, nhưng lại là một trong những vấn đề nóng bỏng nhất được quan tâm. Ai cũng muốn biết, thế giới đáp trả triết lý “nước Mỹ trên hết” như thế nào.

**CPTPP là một nguồn lợi**

Dù có ngưỡng mộ biểu tượng bao nhiêu đi nữa, chắc chắn Hàn Quốc, Thái Lan, Indonesia, Philippines... không vì thế mà sốt sắng bày tỏ mong muốn tham gia CPTPP. Cũng như vậy, dù có muốn thể hiện thế nào, nước Anh xa xôi, chẳng có tí quan hệ nào về địa lý, lại đang đau khổ đầy vơi trong cuộc chia ly với EU, cũng không thể vì thế mà phải lập tức bày tỏ ý định gia nhập Hiệp định này. Lời giải thích khả dĩ nhất, đó là các nước này nhìn thấy ở CPTPP những cơ hội cụ thể, những lợi ích có thể đo đếm được cho chính mình.

Thậm chí, điều này có lẽ cũng là lý do hợp lý nhất, để giải thích tại sao ở Diễn đàn Kinh tế DAVOS, sự kiện quốc tế lớn đầu tiên sau khi CPTPP thành hình, Tổng thống Trumps, người tự mình xuống tay với tương lai TPP một năm trước, rất kiên quyết tìm kiếm con đường song phương với các đối tác TPP suốt một năm qua, lại đích thân đề cập tới chuyện nước Mỹ có thể đàm phán để tái gia nhập TPP. Và sau đó các cố vấn, nhân vật quan trọng đầu não trong chính sách thương



Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP) là Hiệp định thương mại tự do được đàm phán từ 2010, giữa 12 nước thành viên là Hoa Kỳ, Canada, Mexico, Peru, Chile, New Zealand, Australia, Nhật Bản, Singapore, Brunei, Malaysia và Việt Nam. TPP được chính thức ký ngày 4/2/2016, dự kiến sẽ có hiệu lực từ 2018.

Ngày 23/1/2017, Hoa Kỳ tuyên bố rút khỏi TPP, khiến TPP không thể đáp ứng điều kiện có hiệu lực như dự kiến ban đầu.

Ngày 11/11/2017, sau chuỗi các cuộc họp bên lề Hội nghị Thượng đỉnh APEC, 11 nước thành viên TPP ra Tuyên bố chung của các Bộ trưởng về TPP, theo đó, TPP được thống nhất đổi tên thành Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Ngày 8/3/2018, CPTPP đã được đại diện 11 nước thành viên chính thức ký kết tại Santiago, Chile.

Ngoài các điều khoản sửa đổi về hiệu lực (điều kiện, thời điểm có hiệu lực, hết hiệu lực) và 11 vấn đề tạm hoãn, CPTPP tiếp tục tất cả các nội dung cam kết của TPP.

Các nước thành viên CPTPP hiện chiếm 13,5% GDP toàn cầu, bao trùm thị trường gần 500 triệu dân, có tổng kim ngạch thương mại vượt 5 nghìn tỷ USD/năm.

mại Mỹ, liên tiếp gợi ý về việc đàm phán này.

Quay trở lại câu chuyện của Việt Nam. Có lẽ cũng chẳng mấy ai tin rằng Việt Nam quyết tâm cùng các nước CPTPP khác thúc đẩy sự hồi sinh TPP chỉ vì là lý tưởng tự do hóa thương mại. CPTPP không Mỹ, Việt Nam rõ ràng mất đi một phần kỳ vọng, một phần phải nói là đáng kể, trong cơ hội xuất khẩu từ Hiệp định này. Nhưng Mỹ chẳng phải là toàn bộ chiếc bánh. Canada, Mexico, Peru là những phần khác, nhỏ hơn nhiều, nhưng cũng không thể bỏ qua, của chiếc bánh xuất khẩu của Việt Nam. Một CPTPP bằng ba FTA riêng rẽ với các nền kinh tế đầy tiềm năng ở châu Mỹ, Việt Nam chẳng có lý do gì để không chớp cơ hội tiết kiệm bao nhiêu nguồn lực và thời gian này. Ngay cả với Nhật, Úc, New Zealand... nơi Việt Nam đã có FTA, CPTPP cũng là cơ hội để nâng cấp bốn năm FTA đã có, với mức mở cửa thị trường mà các nước này hứa hẹn trong CPTPP cao hơn nhiều so với các FTA trước



đây. Đó là chưa kể cơ hội hài hòa các quy tắc xuất xứ, mở rộng phạm vi “nội khối” để dễ dàng tận dụng các ưu đãi thuế quan trong CPTPP, điều mà từng FTA riêng rẽ không thể làm được.

Quan trọng hơn, CPTPP không chỉ là cơ hội gia tăng miếng bánh xuất khẩu. CPTPP là cơ hội để nhập khẩu nguồn nguyên liệu, máy móc thiết bị giải hợp lý, để nâng cao cạnh tranh trên thị trường dịch vụ qua đó tăng chất lượng và giảm giá thành dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ phục vụ sản xuất. CPTPP cũng là cơ hội để ít nhất là hàng hóa Việt Nam tiếp cận thị trường mua sắm công của 10 nước CPTPP, cung cấp sản phẩm cho khu vực “khách hàng” lớn nhất ở nhiều nền kinh tế.

Đặc biệt, với các cam kết về quy tắc sau đường biên giới, CPTPP là cơ hội có một không hai để thúc đẩy, tăng tốc cải cách thể chế kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh theo những tiêu chuẩn mới của thế giới. Cơ hội thu hút đầu tư, tăng việc làm, thu nhập cho người lao động, khuyến khích thúc đẩy sáng tạo, phát triển bền vững... cũng đến từ đó.

Việc ký CPTPP được mong chờ là vậy. Nhưng mong chờ hơn nữa là Hiệp định này chính thức có hiệu lực. Tất nhiên các điều kiện để CPTPP có hiệu lực đã dễ dàng hơn TPP trước đây bởi chỉ cần 6 nước phê chuẩn là đủ. Tất nhiên việc phê chuẩn CPTPP trong nội bộ các nước cũng thuận lợi hơn, bởi đã có tới hơn 2 năm vừa rồi để cân nhắc và chuẩn bị. Mặc dù vậy, vẫn là đêm dài lắm mộng, thời gian tới vẫn là thời gian lửa thử vàng.



## DANH MỤC CÁC NGHĨA VỤ TẠM HOÀN THỰC THI CỦA CPTPP

### 1. Chương 5 (Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại)

Tạm hoãn Phụ lục 5.7.1 (f) câu thứ 2 (Nghĩa vụ xem xét định kỳ kỳ ứng miễn thuế cho hàng chuyển phát nhanh)

### 2. Chương 9 (Đầu tư)

Các Điều 9.1, 9.19, 9.22, 9.25, Phụ lục 9L: Tạm hoãn các nội dung liên quan tới Cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước (ISDS) đối với Thỏa thuận đầu tư và Chấp thuận đầu tư.

### 3. Chương 10 (Dịch vụ xuyên biên giới)

Tạm hoãn Điều 10-B đoạn 5 và 6 (Nghĩa vụ cấm doanh nghiệp bưu chính độc quyền trợ cấp chéo cho hoạt động kinh doanh khác hay lạm dụng độc quyền trong cung cấp dịch vụ chuyển phát nhanh)

### 4. Chương 11 (Dịch vụ tài chính)

Tạm hoãn Điều 11.2 tiểu mục 2(b) và Phụ lục 11-E (Nghĩa vụ áp dụng cơ chế ISDS đối với khiếu kiện vi phạm nguyên tắc “Chuẩn đối xử tối thiểu”)

### 5. Chương 13 (Viễn thông)

Tạm hoãn Điều 13.21.1(d) (Nghĩa vụ phải cho phép doanh nghiệp viễn thông khiếu nại, khiếu kiện quyết định hành chính của cơ quan quản lý viễn thông)

### 6. Chương 15 (Mua sắm công)

- Tạm hoãn Điều 15.8.5 (Các cam kết liên quan đến quyền lao động trong điều kiện tham gia dự thầu)
- Sửa đổi Điều 15.24.2 đoạn “không muộn hơn 3 năm sau ngày Hiệp định có hiệu lực” thành “khi có một thành viên yêu cầu và không sớm hơn 5 năm sau ngày Hiệp định có hiệu lực trừ khi các bên có thỏa thuận khác”

### 7. Chương 18 (Sở hữu trí tuệ)

- Tạm hoãn Điều 18.8 ghi chú 4 hai câu cuối (Giải thích cụ thể về loại biện pháp có ảnh hưởng tới việc sử dụng quyền bản quyền và quyền liên quan)
- Tạm hoãn Điều 18.37 đoạn 2 và câu cuối của đoạn 4 (Nghĩa vụ bảo hộ độc quyền sáng chế đối với các đối tượng: công dụng mới/phương thức sử dụng mới/quy trình sử dụng mới của sản phẩm đã biết; thực vật)
- Tạm hoãn Điều 18.46 (Nghĩa vụ điều chỉnh gia hạn bằng sáng chế do sự chậm trễ của cơ quan cấp bằng sáng chế)
- Tạm hoãn Điều 18.48 (Nghĩa vụ điều chỉnh gia hạn bảo hộ sáng chế do bị chậm trễ trong quá trình cấp phép lưu hành dược phẩm)
- Tạm hoãn Điều 18.50 (Nghĩa vụ bảo hộ độc quyền dữ liệu thử nghiệm bí mật hoặc dữ liệu bí mật khác đối với dược phẩm trong quá trình cấp phép lưu hành)
- Tạm hoãn Điều 18.51 (Nghĩa vụ riêng liên quan tới sinh phẩm)
- Tạm hoãn Điều 18.63 (Nghĩa vụ về thời hạn tối thiểu bảo hộ quyền tác giả và các quyền liên quan)
- Tạm hoãn Điều 18.68 (Nghĩa vụ bảo hộ đối với các biện pháp công nghệ bảo vệ quyền (TPMs))
- Tạm hoãn Điều 18.69 (Nghĩa vụ bảo hộ đối với Thông tin quản lý quyền (RMII))
- Tạm hoãn Điều 18.79 (Nghĩa vụ bảo hộ tín hiệu cấp và tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa)
- Tạm hoãn Điều 18.82 và các Phụ lục 18-E và 18-F (Nghĩa vụ đối với trách nhiệm của nhà cung cấp dịch vụ Internet trong bảo vệ quyền tác giả và quyền liên quan)

### 8. Chương 20 (Môi trường)

Tạm hoãn Điều 20.17 đoạn 5, câu “hoặc một luật áp dụng khác” (Nghĩa vụ áp dụng “luật áp dụng khác” (luật nơi hành vi buôn bán diễn ra))

### 9. Chương 26 (Minh bạch và Chống tham nhũng)

Tạm hoãn Phụ lục 26-A Điều 3 (Nghĩa vụ minh bạch hóa trong thủ tục lựa chọn danh mục dự cơ sở và thiết bị y tế được bảo hiểm chi trả và yêu cầu thông tin về các sản phẩm này)

### 10. Sửa đổi thời điểm hiệu lực của cam kết tại Phụ lục II-14-3 của Brunei (Nghĩa vụ mở cửa thị trường liên quan tới ngành than)

### 11. Sửa đổi thời điểm hiệu lực của cam kết tại Phụ lục IV-3 và IV-4 của Malaysia (Nghĩa vụ mở cửa thị trường liên quan tới doanh nghiệp Nhà nước)

Ngoài Phụ lục tạm hoãn, các nước thành viên CPTPP còn có một số thay đổi khác trong Thỏa thuận song phương (tại các Thư bên lề - Side letters), tuy nhiên không ảnh hưởng tới nội dung chung của CPTPP.



TIN VIỆT NAM

## Đàm phán RCEP và kỳ vọng hoàn tất vào năm 2018

**T**rong nửa cuối năm 2017, các thành viên của Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) (bao gồm 10 nước ASEAN và 06 nước đối tác thương mại Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ, Australia và New Zealand) đã tiến hành hai vòng đàm phán mới (vòng 19 và 20), đồng thời tổ chức Hội nghị cấp cao tại Philippines với nỗ lực hoàn tất thỏa thuận này trong năm 2018.

Cụ thể, nhân dịp Hội nghị cấp

cao ASEAN lần thứ 31, đại diện các nước đàm phán RCEP đã tham dự Hội nghị cấp cao RCEP ngày 14/11/2017 và đưa ra được Tuyên bố chung lần đầu tiên về kết cấu nội dung của RCEP. Cũng trong Tuyên bố này các nước nhất trí thúc đẩy việc ký kết một thỏa thuận vào năm 2018. Còn nhớ đàm phán RCEP đã từng nhiều lần bỏ lỡ các thời hạn hoàn tất trong suốt 03 năm qua.

Về nội dung, theo Tuyên bố chung Hiệp định RCEP cơ bản được

định hình là một Hiệp định tương đối truyền thống, với các nhóm cam kết về (i) Thương mại hàng hóa (ii) Thương mại dịch vụ (iii) Đầu tư, cạnh tranh, thương mại điện tử; (iv) Sở hữu trí tuệ và (v) Các vấn đề chung khác (SME, Hợp tác, Giải quyết tranh chấp).

Mặc dù đã được nhận diện cơ bản về kết cấu, quá trình đàm phán RCEP vẫn liên tục gặp khó khăn về các nội dung chi tiết của các cam kết. Tin từ giới quan sát cho biết

mới chỉ có các chương về SME, cạnh tranh, hợp tác kinh tế và kỹ thuật là tương đối hoàn thiện, trong khi phần lớn hơn của Hiệp định, bao gồm thương mại hàng hóa và các phương thức tiếp cận thị trường vẫn còn nhiều tranh cãi.

Điều này xuất phát một phần từ sự khác biệt về mục tiêu chung và mức độ phát triển kinh tế giữa các nước thành viên. Một phần khác là từ thực tế là toàn bộ quá trình đặt dưới sự dẫn dắt của ASEAN. Mà ASEAN lại hoạt động dựa trên nguyên tắc tôn trọng ý kiến của tất cả các thành viên, một cách thức giảm thiểu các xung đột nhưng cũng làm chậm trễ đáng kể quá trình đàm phán.

Ngoài ra, không thể bỏ qua khả năng các nước tham gia cả hai thỏa thuận RCEP và CPTPP có thể không còn quá quan tâm tới RCEP sau khi CPTPP chính thức được ký kết vào 8/3/2018, bao gồm cả những nền kinh tế lớn như Nhật Bản, Singapore, Australia và New Zealand. Vào đầu năm 2018, vòng đàm phán thứ 21 của RCEP đã được tổ chức ngày 6-9/2/2018 tại Indonesia, nhưng vẫn chưa đạt được tiến triển gì đáng kể.

Những điều này cho thấy mục tiêu hoàn tất đàm phán năm 2018 của RCEP là rất tham vọng và các nước thành viên RCEP sẽ phải vượt qua nhiều thách thức để có thể hoàn thành mục tiêu này.



Hiệp định RCEP với 16 nước thành viên (bao gồm 10 nước ASEAN và 06 nước đối tác ASEAN) chiếm gần một nửa dân số thế giới; 31,6% sản lượng toàn cầu; 28,5% thương mại thế giới và 1/5 vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài toàn thế giới năm 2016

Nửa cuối năm 2017 và quý I/2018, đàm phán RCEP bao gồm các sự kiện sau:

- Vòng đàm phán thứ 19 từ 18 đến 28/07/2017 tại Hyderabad, Ấn Độ
- Phiên họp các Bộ trưởng RCEP lần thứ năm vào 10/09/2017 tại Pasay, Philippines.
- Vòng đàm phán thứ 20 từ 17 đến 28/10/2017 tại Incheon, Hàn Quốc
- Hội nghị cấp cao các nước đàm phán RCEP ngày 14/11/2017 tại Manila, Philippines
- Vòng đàm phán thứ 21 từ 06 đến 09/02/2018 tại Yogyakarta, Indonesia
- Cuộc họp Bộ trưởng RCEP giữa các phiên lần thứ tư vào 03/03/2018 tại Singapore



### KHUNG NỘI DUNG CỦA RCEP

(Vào thời điểm 11/2017)

- (a) **Thương mại hàng hóa:** Hướng tới việc loại bỏ thuế quan và các hàng rào phi thuế ở mức cao
- (b) **Quy tắc xuất xứ (ROO):** Hướng tới việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, đặc biệt là SMEs đồng thời vẫn bảo đảm mức độ chuyển đổi thực chất của hàng hóa
- (c) **Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại (CPTF):** Hướng tới môi trường thuận lợi, thúc đẩy giải phóng hàng nhanh, thủ tục đơn giản, hiện đại, hài hòa với các tiêu chuẩn và thực tiễn tốt trên thế giới
- (d) **Biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS):** Hướng tới các biện pháp bảo vệ dựa trên căn cứ khoa học, chỉ áp dụng trong phạm vi cần thiết, ít hạn chế thương mại, không phân biệt đối xử, phù hợp với WTO
- (e) **Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và Quy trình đánh giá sự phù hợp ((STRACAP):** Tăng cường thực thi cam kết WTO về vấn đề này (TBT)
- (f) **Phòng vệ thương mại:** Tiếp tục các thỏa thuận đã có giữa các nước Thành viên và thúc đẩy các nguyên tắc của WTO về các vấn đề này
- (g) **Thương mại dịch vụ:** Dựa trên các cam kết dịch vụ trong Hiệp định về thương mại dịch vụ của WTO (GATS) và các FTA giữa ASEAN với các đối tác, không có loại trừ trước dịch vụ nào
- (h) **Dịch vụ tài chính:** Sẽ là một Phụ lục của Chương Thương mại dịch vụ, hướng tới tăng cường các nguyên tắc tài chính và thúc đẩy minh bạch, đồng thời vẫn giữ không gian chính sách cần thiết cho mỗi nước Thành viên để xử lý rủi ro
- (i) **Dịch vụ viễn thông:** Sẽ là một Phụ lục của Chương Thương mại dịch vụ, hướng tới việc bảo đảm quyền kiểm soát của mỗi nước Thành viên đồng thời duy trì môi trường hợp lý và không phân biệt đối xử cho doanh nghiệp hoạt động
- (j) **Di chuyển thể nhân:** Đây sẽ là Chương riêng về việc nhập cảnh tạm thời của các cá nhân từ nước này sang nước khác để thúc đẩy thương mại, đầu tư theo hướng tăng minh bạch trong thủ tục, điều kiện nhập cảnh (có thể có quy định về mối liên hệ với Chương Thương mại dịch vụ)
- (k) **Đầu tư:** Hướng tới cải thiện môi trường đầu tư khu vực dựa trên 04 trụ cột: bảo hộ, tự do hóa, xúc tiến và tạo thuận lợi
- (l) **Cạnh tranh:** Hướng tới tăng cường cạnh tranh, thúc đẩy hiệu quả kinh tế và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng qua việc ban hành các quy định pháp luật ở mỗi nước cấm các hành vi hạn chế, cản trở cạnh tranh và hợp tác giữa các Thành viên
- (m) **Sở hữu trí tuệ (IP):** Hướng tới việc tăng cường hội nhập, hợp tác về IP trong sáng tạo, sử dụng, bảo hộ, thực thi các quyền IP, có tính tới trình độ phát triển khác nhau, năng lực và khác biệt trong hệ thống pháp luật của mỗi nước; hài hòa các lợi ích của người có quyền IP, người sử dụng và quyền can thiệp của Nhà nước để bảo vệ các lợi ích công cộng, mục tiêu phổ cập kiến thức.
- (n) **Thương mại điện tử:** Hướng tới thúc đẩy hợp tác giữa các nước Thành viên trong mở rộng sử dụng thương mại điện tử và phát triển hệ sinh thái thương mại điện tử
- (o) **Doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs):** Hướng tới việc tạo ra nền tảng để các nước Thành viên hợp tác thúc đẩy năng lực SMEs, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu
- (p) **Hợp tác kinh tế kỹ thuật (ECOTECH):** Tăng cường và phát huy cơ chế hợp tác hiệu quả hiện có, đặc biệt là các hỗ trợ kỹ thuật
- (q) **Mua sắm công (GP):** Hướng tới việc thúc đẩy minh bạch trong pháp luật, thủ tục của các nước Thành viên về mua sắm, đấu thầu công
- (r) **Giải quyết tranh chấp (DS):** Thiết lập cơ chế giải quyết hiệu quả, minh bạch, nhanh chóng các tranh chấp phát sinh trong quá trình thực thi RCEP.



TIN VIỆT NAM

## Năm APEC 2017 kết thúc thành công

**T**ừ ngày 06/11 đến ngày 11/11/2017, tại TP. Đà Nẵng Tuần lễ cấp cao APEC đã được tổ chức thành công, chính thức khép lại năm APEC 2017 của Việt Nam với nhiều dấu ấn. Tuần lễ cấp cao bao gồm các Hội nghị quan trọng như Hội nghị liên Bộ trưởng Ngoại giao - Kinh tế APEC (AMM) ngày 08-09/11/2017; Hội nghị Thượng đỉnh Doanh nghiệp APEC (APEC CEO Summit) ngày 8-10/11/2017; Hội nghị Thượng đỉnh Kinh doanh Việt Nam 2017 (Vietnam Business Summit) ngày 07/11/2017; và Hội nghị Lãnh đạo các nền kinh tế APEC ngày 10-11/11/2017.

Tuần lễ cấp cao APEC 2017 với chủ đề “Tạo động lực mới, cùng vun đắp tương lai chung” đã kết thúc với việc các nhà lãnh đạo APEC nhất trí thông qua Tuyên bố Đà Nẵng, trong đó tái khẳng định cam kết “hướng tới thương mại, đầu tư mở và tự do trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương” và “ủng hộ một hệ thống thương mại đa phương dựa trên quy tắc, tự do, công bằng, mở, minh bạch và bao trùm”. Cũng trong Tuyên bố này, các nhà lãnh đạo APEC cam kết quyết tâm cùng tiếp tục hành động mạnh mẽ quyết liệt hơn để tạo động lực mới cho hợp tác APEC, nhằm thúc đẩy tăng trưởng bền vững, sáng tạo và bao trùm, tăng cường liên kết kinh tế khu vực, phát huy mọi tiềm năng của các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs), tăng cường an ninh lương thực và nông nghiệp bền vững.

Ngoài ra, bên lề Tuần lễ Cấp cao APEC, hơn 50 cuộc hội đàm, gặp gỡ song phương quan trọng giữa lãnh đạo cấp cao các nền kinh tế APEC đã được thực hiện. Đây chính là cơ hội để APEC nói chung và mỗi nền kinh tế của APEC nói riêng tăng cường kết nối, thúc đẩy hợp tác, tạo ra một tầm nhìn mới cho châu Á-Thái Bình Dương. Tầm nhìn ấy

không chỉ là trong kinh tế-thương mại, mà xa hơn là sự ổn định, tăng trưởng, hòa bình và thịnh vượng cho toàn cầu.

Bên cạnh Tuần lễ cấp cao APEC, nhiều hoạt động nổi bật khác trong khuôn khổ năm APEC 2017 cũng được thực hiện trong quý IV vừa rồi như Hội nghị Bộ trưởng Tài chính (FMM) lần thứ 24 và các cuộc họp liên quan từ ngày 19 - 21/10/2017.

Thành công rực rỡ của Năm APEC 2017, đặc biệt là Tuần lễ cấp cao, đã giúp Việt Nam nâng cao hình ảnh và vị thế của mình trên trường quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam theo đuổi đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế sâu rộng, đồng thời được kỳ vọng sẽ

giúp thu hút đầu tư và phát triển kinh tế trong những năm tiếp theo.

v

APEC – Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương, được thành lập từ năm 1989, đến nay đã có 21 thành viên, chiếm 41% dân số thế giới, 56% sản lượng GDP và khoảng 49% thương mại toàn cầu. Mục tiêu của APEC là giảm thiểu rào cản thương mại và thúc đẩy phát triển kinh tế của các nước thành viên.

Mỗi năm APEC lại tổ chức một Hội nghị Thượng đỉnh với sự tham gia của lãnh đạo cao nhất từ các nền kinh tế thành viên, cùng với một loạt hội nghị chuyên đề khác ở các cấp thấp hơn. Năm 2017, Việt Nam vinh dự lần thứ 2 được đảm nhiệm vai trò chủ nhà và tổ chức thành công APEC với chủ đề “Tạo động lực mới, cùng vun đắp tương lai chung”.

Năm APEC tiếp theo, APEC 2018, sẽ được tổ chức tại Papua New Guinea.



TIN VIỆT NAM

## Ủy ban châu Âu (EC) áp dụng “thẻ vàng” với hải sản Việt Nam



**N**gày 23/10/2017, Ủy ban châu Âu (EC) đã ra quyết định áp dụng cơ chế cảnh báo “thẻ vàng” đối với hải sản Việt Nam, theo đó tần suất kiểm tra các lô hàng hải sản Việt Nam nhập khẩu vào bất kỳ nước thành viên nào của Liên minh châu Âu (EU) sẽ tăng lên, có thể đến mức 100%.

Quyết định này của EU xuất phát từ cáo buộc rằng Việt Nam đã “hành động không kiên quyết trong việc ngăn chặn khai thác đánh bắt hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không được quản lý”, do đó vi phạm quy định IUU của EU.

Động thái này của EU tạo ra thách thức lớn đối với ngành khai thác và chế biến xuất khẩu hải sản Việt Nam. Một mặt, việc kiểm tra với tần suất cao, thậm chí là 100% các lô hàng dẫn tới những chi phí

tăng thêm đáng kể về thời gian và chi phí lưu kho, bảo quản...của doanh nghiệp. Mặt khác, việc bị áp dụng “thẻ vàng” có thể làm ảnh hưởng xấu tới uy tín và thương hiệu của hải sản Việt Nam ở thị trường EU, đồng thời tác động tiêu cực đến việc xuất khẩu sang các thị trường khác như Mỹ - nước chuẩn bị áp dụng hệ thống kiểm soát hải sản tương tự từ 01/01/2018. Nguy hiểm hơn nữa là nguy cơ sau khi áp dụng 6 tháng, nếu EU xác định rằng Việt Nam chưa có chuyển biến gì để thay đổi tình hình, cơ chế “thẻ vàng” có thể bị xem xét chuyển sang “thẻ đỏ” - cấm nhập khẩu hoàn toàn các sản phẩm hải sản khai thác, đánh bắt trên biển của Việt Nam vào EU.

Trước tình hình này, các cơ quan có thẩm quyền và các Hiệp hội liên quan đã và đang rất tích cực để

triển khai nhiều biện pháp để khắc phục tình trạng này.

Từ góc độ pháp luật, tháng 11/2017, Quốc hội đã thông qua Luật thủy sản sửa đổi (có hiệu lực từ 1/1/2019), quy định khung hình phạt đến 1 tỉ đồng đối với cá nhân vi phạm, 2 tỉ đồng đối với tổ chức vi phạm IUU.

Từ góc độ quản lý, thực thi, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cũng nhanh chóng đề ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao năng lực thực thi của hệ thống quản lý và ngư dân như (i) xây dựng Kế hoạch hành động quốc gia nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và loại bỏ khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định đến năm 2025 (trình Thủ tướng phê duyệt), (ii) thành lập tổ công tác liên ngành để chỉ đạo, điều phối triển

khai các biện pháp khắc phục thể vàng của EU; (iii) Đàm phán, đối thoại để EU hiểu và ghi nhận nỗ lực của Việt Nam, (iv) Nhanh chóng hoàn tất thủ tục gia nhập Hiệp định đàn cá di cư của Liên Hợp quốc và Hiệp định biện pháp quốc gia có cảng của FAO, (v) Phối hợp với các địa phương tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động nghề cá, xác nhận, chứng nhận sản phẩm thủy sản xuất khẩu vào thị trường châu Âu và thực hiện IUU. Đồng thời, sau khi Luật Thủy sản sửa đổi được Quốc hội thông qua, Bộ này cũng đang xây dựng các văn bản dưới Luật nhằm đáp ứng được khung pháp lý về quản lý nghề cá theo yêu cầu của EU.

Mặc dù vậy, có thể thấy tới thời điểm hiện tại các biện pháp nói trên vẫn chủ yếu là ở góc độ văn bản, cần có thêm thời gian để chứng minh tính hiệu quả trên thực tế. Do đó, Việt Nam vẫn còn rất nhiều việc phải làm để đạt được mục tiêu trước mắt là thông qua đợt kiểm tra của EU vào tháng 4/2018, duy trì thể

vàng làm nền tảng tiếp tục cải thiện để đạt được thể xanh, và tránh bị phạt thể đỏ. Việc hoàn tất mục tiêu này có ý nghĩa rất quan trọng đối với ngành thủy sản xuất khẩu Việt Nam để duy trì cánh cửa vào thị trường chiếm tới trên 20% tổng kim ngạch xuất khẩu này của ngành.



Tính từ 2010 đến nay, EU đã áp dụng biện pháp cảnh báo IUU với tổng cộng 25 quốc gia, vùng lãnh thổ.

Hiện tại, EU đang áp dụng biện pháp này với 12 quốc gia và vùng lãnh thổ. 03 quốc gia bị áp dụng biện pháp thể đỏ là Campuchia, Comoros, Saint Vincent & Grenadines. 09 quốc gia và vùng lãnh thổ bị áp dụng biện pháp thể vàng là Kiribati, Liberia, Saint Kitts & Nevis, Sierra Leone, Đài Loan, Thái Lan, Trinidad and Tobago, Tuvalu và Việt Nam.

Hầu hết các quốc gia và vùng lãnh thổ được EU gỡ thể vàng thời gian khoảng từ 1 đến 2 năm (tuy nhiên cũng có trường hợp dài hơn, ví dụ Thái Lan đã 3 năm vẫn chưa được gỡ thể vàng).

Biện pháp IUU chỉ áp dụng đối với hải sản khai thác, đánh bắt trên biển, không áp dụng cho thủy sản nuôi trồng.



IUU là tên viết tắt của Quy định của EU về kiểm soát hoạt động khai thác đánh bắt cá bất hợp pháp, không có báo cáo và không được quản lý (Illegal, Unreported, Unregulated Fishing – IUU Fishing) được ban hành năm 2008, có hiệu lực từ 2010.

Từ ngày 13-19/5/2017, đoàn công tác của Tổng vụ các vấn đề về biển và thủy sản của Ủy ban châu Âu EC (DG-MARE) của EU vào Việt Nam kiểm tra hoạt động tuân thủ quy định của EU về IUU.

Kết quả, DG-MARE cho rằng hoạt động khai thác hải sản của Việt Nam chưa có nhiều tiến bộ trong việc thực hiện các quy định của EU về IUU và đưa ra 5 khuyến nghị yêu cầu Việt Nam phải hoàn thành trước ngày 30/9/2017.

Cụ thể 5 khuyến nghị gồm: Hoàn thiện thể chế; Quản lý đội tàu khai thác phù hợp với nguồn lợi; Hoàn thiện hệ thống kiểm tra giám sát tàu cá trên biển và tại cảng; Thực hiện xác nhận, chứng nhận nguồn gốc nguyên liệu hải sản; Ngăn chặn, chấm dứt tàu cá Việt Nam khai thác bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài.

Sau đó, mặc dù Việt Nam đã có hoạt động triển khai thực hiện các khuyến nghị này, EC cho rằng các giải pháp này là chưa triệt để. Do đó, ngày 23/10/2017, EU quyết định rút thể vàng đối với hoạt động khai thác thủy sản của Việt Nam.

Thời gian cảnh báo thể vàng là 6 tháng (từ ngày 23/10/2017 đến 23/4/2018). Sau 6 tháng, DG-MARE sẽ kiểm tra lại. Kết quả có thể là một trong ba khả năng: về việc triển khai các quy định về IUU của EU, có 3 khả năng xảy ra với Việt Nam: (i) Nếu kết luận Việt Nam triển khai đầy đủ, toàn bộ các quy định của EU với các minh chứng cụ thể thì tình trạng cảnh báo "thể vàng" sẽ được dỡ bỏ; (ii) Nếu việc triển khai các quy định của EU về IUU có tiến bộ, EC có thể gia hạn để hoàn thiện các nội dung còn thiếu – vẫn tiếp tục áp dụng "thể vàng"; (iii) Nếu kết luận cảnh báo của EU không được thực hiện hoặc triển khai không hiệu quả, EC sẽ ban hành biện pháp thể đỏ, khi đó lệnh cấm xuất khẩu hải sản khai thác từ Việt Nam vào thị trường EU sẽ được áp dụng.

Năm 2016, tổng giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU là 1,219 tỷ USD; trong đó, xuất khẩu hải sản sang EU đạt 357,8 triệu USD. Riêng 9 tháng năm 2017, tổng giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU đạt 1,047 tỷ USD.



TIN VIỆT NAM

## Ban hành 10 Nghị định về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt thực hiện các Hiệp định thương mại của Việt Nam

**C**uối tháng 12/2017, Chính phủ đã ban hành 10 Nghị định về biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện 10 Hiệp định thương mại tự do đang có hiệu lực cho giai đoạn từ 2018 tới 2022-2023 (tùy lộ trình của từng Hiệp định). Các Nghị định này có hiệu lực từ 1/1/2018.

Các Nghị định này thay thế cho 10 Nghị định đã ban hành hồi tháng 9/2016 (Biểu thuế ưu đãi cho giai đoạn từ 9/2016 đến hết 2018). Theo dự kiến thì phải tới cuối 2018 mới cần có các Nghị định mới (để ban hành Biểu thuế mới áp dụng cho các năm tiếp theo). Tuy nhiên, tháng 6/2017, Bộ Tài chính có Thông tư 65/2017/TT-BTC ban hành Biểu thuế quan (HS) mới theo Danh mục Biểu thuế quan hài hòa ASEAN phiên bản 2017, với một loạt các thay đổi về mã HS, hệ thống mô tả, chú giải, mã hàng... áp dụng cho việc nhập khẩu, xuất khẩu tất cả các loại hàng hóa từ 1/1/2018. Điều này khiến cho các Biểu thuế ưu đãi đặc biệt ban hành năm 2016 theo Danh mục HS trước đây không thể thực hiện được kể từ ngày 1/1/2018, và vì vậy cần thiết phải sửa đổi để chiếu các cam kết của mỗi Hiệp định theo Danh mục HS mới.

Theo đại diện của Bộ Tài chính, ngoài việc quy định về mức thuế áp dụng (nêu trong Biểu thuế ban hành kèm theo), các Nghị định này còn có một số điểm mới đáng chú ý.

Thứ nhất, giai đoạn áp dụng của các Biểu thuế được xác định là 5-6 năm, từ 2018 tới 2022 hoặc 2023 (tùy Biểu thuế), thay vì chỉ 1-3 năm như trước đây. Điều này được cho là sẽ giúp doanh nghiệp dễ theo dõi, hoạch định kế hoạch tài chính kinh doanh.

Thứ hai, các Nghị định này quy định cụ thể hơn so với trước đây về

các vấn đề liên quan như thuế suất trong-ngoài hạn ngạch, điều kiện hưởng thuế suất ưu đãi (ví dụ hàng hóa phải thuộc Biểu thuế ưu đãi, đáp ứng điều kiện xuất xứ, được cấp chứng nhận C/O đúng mẫu, được vận chuyển trực tiếp từ nước xuất khẩu vào Việt Nam...).

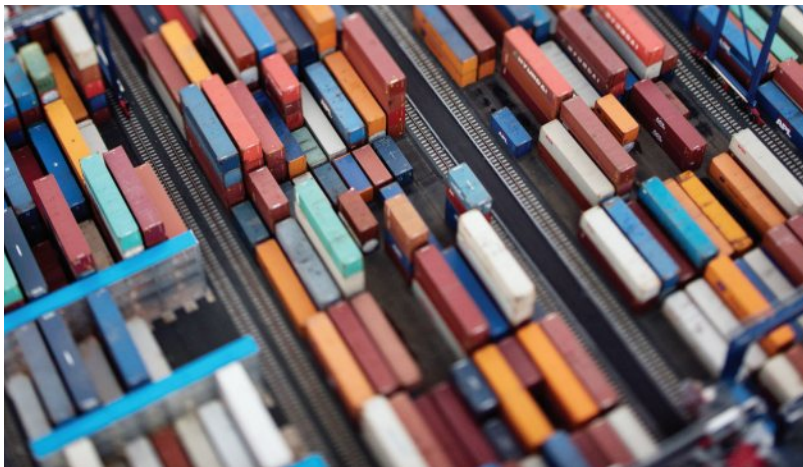
Về mức thuế ưu đãi, các Nghị định mới vẫn bảo đảm các mức thuế ưu đãi như đã cam kết theo lộ trình trong các Hiệp định, chỉ sắp xếp lại các mã HS cho phù hợp với Danh mục HS mới của Việt Nam. Do đó về nguyên tắc không tạo ra thay đổi đột ngột nào về mặt thuế quan trong năm 2018 so với 10 Nghị định trước đây. Tuy nhiên, do 2018 là mốc quan trọng trong lộ trình thực hiện của của nhiều Hiệp định, các doanh nghiệp cần chú ý.

Trong số 10 Nghị định, Biểu thuế Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á - Âu (VN - EAEU FTA) có số dòng thuế cắt giảm về 0% lớn nhất trong năm 2018, lên đến 5.535 dòng, tập trung nhiều vào các nhóm mặt hàng là nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất xuất khẩu như nguyên phụ liệu dệt may, da giày, linh kiện điện

tử, nhựa nguyên liệu, phân bón, ngô, lúa mì,... Ngoài 1.372 dòng thuế không cam kết, 3.720 dòng thuế còn lại sẽ được tiếp tục cắt giảm dần trong các năm tiếp theo.

Biểu thuế ASEAN - Nhật Bản (AJCEP) có 3.426 dòng hàng về 0% từ 1/4/2018. Tiếp đến là Biểu thuế Việt Nam - Chi Lê (VCFTA) có 2.742 dòng có thuế suất về 0%, Việt Nam - Nhật Bản (VJEPA) có 456 dòng thuế về 0%, ASEAN - Trung Quốc có 588 dòng thuế về 0%, Việt Nam - Hàn Quốc có 704 dòng thuế về 0% từ 2018.

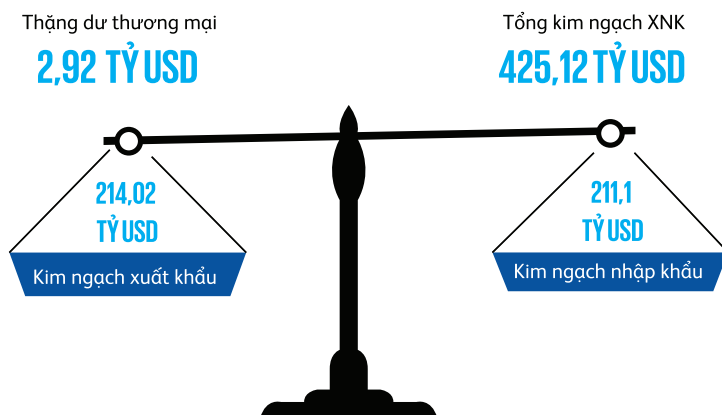
Biểu thuế ASEAN (ATIGA) có số lượng các dòng thuế về 0% bắt đầu từ 2018 là không đáng kể, chỉ chiếm 7% số dòng thuế (do có tới 90% các dòng thuế đã về 0% từ 2015 theo lộ trình cam kết). Tuy nhiên, đáng chú ý là 2018 là năm hoàn tất lộ trình thực hiện ATIGA (với tổng cộng 97% số dòng thuế được loại bỏ), một loạt các sản phẩm “nhạy cảm” phải loại bỏ thuế quan trong năm nay như các nhóm hàng như ô tô, xe máy, phụ tùng linh kiện ô tô xe máy.... Đặc biệt, thuế nhập khẩu ô tô dưới 9 chỗ ngồi giảm từ 30% về 0% vào năm 2018 theo Biểu thuế này.



TIN VIỆT NAM

# Tổng kết hội nhập thương mại Việt Nam năm 2017

Hình 1 – Cán cân thương mại xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2017



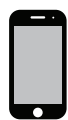
Nguồn: Tổng cục Thống kê)

- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cao nhất từ trước đến nay, gấp hơn 2 lần so với năm 2011 và gấp gần 4 lần so với năm 2007 (năm Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới WTO).
- Thặng dư xuất nhập khẩu (xuất siêu) cao nhất từ trước đến nay.

Hình 2 – Những mặt hàng xuất nhập khẩu chính của Việt Nam năm 2017

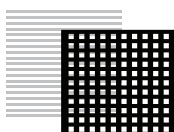
## Mặt hàng xuất khẩu chính

(Đơn vị Tỷ USD)



45,1 ↑ 31,4%

ĐIỆN THOẠI LINH KIỆN



25,9 ↑ 8,8%

DỆT MAY



25,9 ↑ 36,5%

ĐIỆN TỬ, MÁY TÍNH, LINH KIỆN

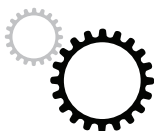
## Mặt hàng nhập khẩu chính

(Đơn vị Tỷ USD)



37,5 ↑ 34,4%

ĐIỆN TỬ, MÁY TÍNH, LINH KIỆN



33,6 ↑ 17,9%

MÁY MÓC, PHỤ TÙNG



16,2 53,2%

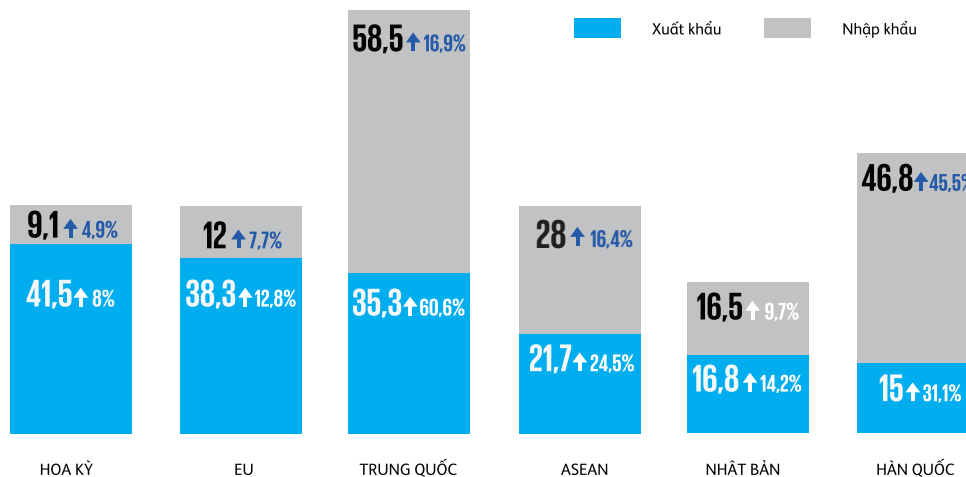
ĐIỆN THOẠI LINH KIỆN

- Các mặt hàng điện thoại, điện tử, máy tính, linh kiện chiếm 1/3 tổng xuất khẩu (71 tỷ USD) nhưng cũng đồng thời chiếm trên ¼ tổng nhập khẩu của Việt Nam (gần 54,9 tỷ USD);
- Nhập khẩu máy móc, phụ tùng phục vụ sản xuất chiếm 16% tổng nhập khẩu.

**Bảng 1 – Các thị trường xuất nhập khẩu chính của Việt Nam năm 2017**

**Xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam năm 2017**

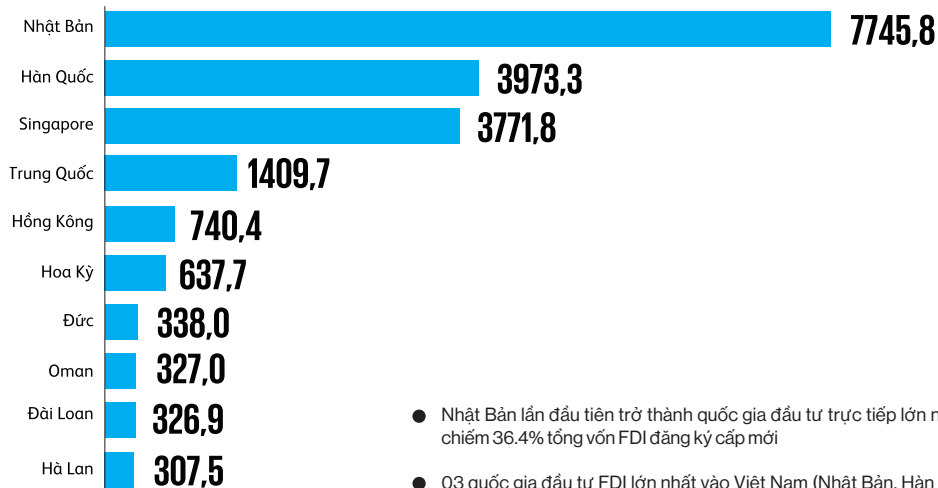
(So với năm 2016, đơn vị tỷ USD)



- Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, tiếp theo là EU và Trung Quốc
- Tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam cao nhất là với Trung Quốc (trên 60% so với 2016, cao gần gấp đôi so với thị trường có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam là Hàn Quốc)
- Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam nhưng không còn là thị trường mà Việt Nam có mức thâm hụt thương mại cao nhất
- Hàn Quốc là thị trường có tăng trưởng nhập khẩu vào Việt Nam lớn nhất (45.5%) và lần đầu tiên thay thế Trung Quốc, trở thành thị trường mà Việt Nam có mức thâm hụt thương mại cao nhất (31.8 tỷ USD, kim ngạch nhập khẩu cao gấp 3 lần kim ngạch xuất khẩu).

**Bảng 2– Top 10 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư trực tiếp vào Việt Nam năm 2017**

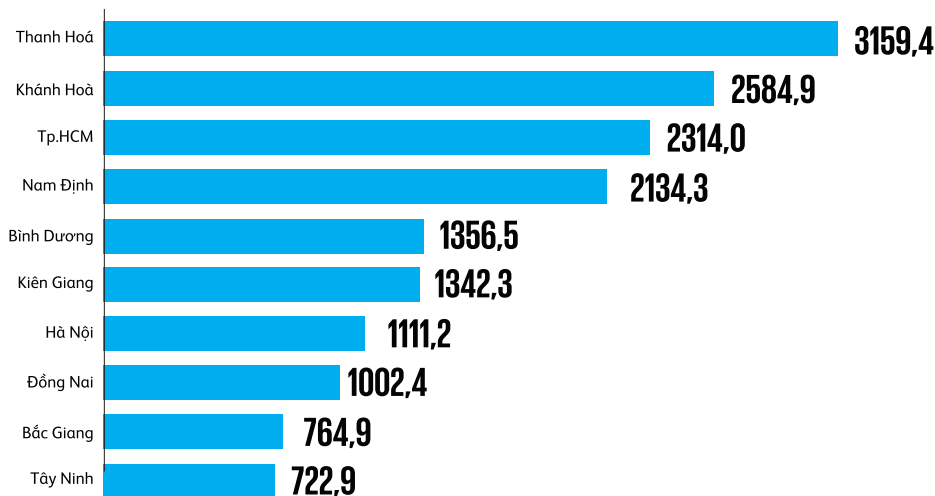
(Từ 01/1/2017 đến 20/12/2017, đơn vị: triệu USD)



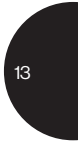
- Nhật Bản lần đầu tiên trở thành quốc gia đầu tư trực tiếp lớn nhất vào Việt Nam, chiếm 36.4% tổng vốn FDI đăng ký cấp mới
- 03 quốc gia đầu tư FDI lớn nhất vào Việt Nam (Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore) chiếm 72.8% tổng vốn FDI đăng ký mới của Việt Nam
- Trung Quốc và Hong Kong, Trung Quốc chiếm tổng cộng trên 10% tổng vốn FDI đăng ký mới của Việt Nam

**Bảng 3– Top 10 địa phương được đầu tư trực tiếp từ nước ngoài năm 2017**

(Từ 01/1/2017 đến 20/12/2017, đơn vị: triệu USD)



- Thanh Hóa là địa phương nhận được nhiều FDI nhất
- Ba địa phương thu hút FDI lớn nhất (Thanh Hóa, Khánh Hòa, TP Hồ Chí Minh) chiếm gần 38% tổng vốn FDI đăng ký mới của cả nước



TIN THẾ GIỚI

## Hoa Kỳ áp mức thuế nhập khẩu mới với sản phẩm thép và nhôm



**N**gày 08/03/2018, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump ký sắc lệnh công bố áp mức thuế suất mới là 25% đối với một số mặt hàng thép và 10% đối với một số mặt hàng nhôm nhập khẩu vì lý do “an ninh quốc phòng”.

Đây không phải sự kiện gây bất ngờ bởi động thái bảo hộ này của chính quyền Hoa Kỳ đã được tuyên bố từ vài tháng trước đó. Một tuần trước khi có quyết định chính thức, Tổng thống Trump thậm chí cũng đã nêu rõ kế hoạch này, bao gồm cả mức thuế dự kiến sẽ áp dụng, thổi bùng lên làn sóng phản đối từ các nước liên quan.

Điều bất ngờ của Quyết định này lại nằm ở diện áp dụng. Nếu như trước đó Hoa Kỳ tuyên bố sẽ “chống lại toàn thế giới” thì trong Quyết định chính thức, Hoa Kỳ lại để ngỏ khả năng miễn trừ, được xem xét và thực hiện trên cơ sở “từng trường hợp một” và “từng quốc gia một”.

Cụ thể, Hoa Kỳ đã chấp nhận miễn trừ chính sách trên với hai nước Mexico và Canada như một biện pháp “ưu tiên” khi Hiệp định Thương mại Tự do Bắc Mỹ (NAFTA) vẫn còn thực thi và đang trong quá trình tái đàm phán lại. Tuy nhiên, việc hai nước này có được tiếp tục hưởng miễn trừ trên hay không sẽ phụ thuộc vào tiến triển của cuộc tái đàm phán NAFTA. Do vậy, việc miễn trừ của Hoa Kỳ có thể được coi như một công cụ gây sức ép lên tiến trình đàm phán Hiệp định này. Mexico và Canada đều tuyên bố không đồng tình động thái này từ phía Hoa Kỳ.

Đồng thời, theo quyết định này tất cả các nước có “mối quan hệ an ninh” với Hoa Kỳ có thể thảo luận với chính quyền Hoa Kỳ về “những cách thức thay thế” nhằm giải quyết mối đe dọa đối với an ninh quốc gia do hoạt động xuất khẩu các mặt hàng thép và nhôm vào thị trường Hoa Kỳ. Việc miễn thuế đối với những nước trên được coi là một động thái có thể làm dịu làn sóng đe dọa trả đũa của các đối tác thương mại của Hoa Kỳ và những cảnh báo về tác động nghiêm trọng đối với kinh tế từ các nhà lập pháp và các tập đoàn cũng như doanh nghiệp của nước này. Giới quan sát thậm chí còn đánh giá đây là một “đòn” của Hoa Kỳ nhằm lôi kéo các đồng minh vào các kế hoạch thương mại của nước này.

Nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt là những nước có quan hệ thương mại với Hoa Kỳ đã bày tỏ phản đối mức thuế nhập khẩu thép và nhôm mới của Tổng thống Trump. Liên minh châu Âu (EU) và Trung Quốc đều tuyên bố sẽ áp dụng biện pháp trả đũa với các mặt hàng xuất khẩu từ Hoa Kỳ nếu Hoa Kỳ áp dụng mức thuế trên với các nước này, không nhất thiết chỉ trong ngành thép và nhôm. Hàn Quốc cân nhắc đến khả năng kiện Hoa Kỳ ra WTO nếu nước này không nằm trong danh sách miễn trừ.

Hiện nay, các nước đang bày tỏ quan điểm của mình và cân nhắc phương án phản ứng khi sắc lệnh áp mức thuế mới của Hoa Kỳ chính thức có hiệu lực vào ngày 23/03/2018.

Hoa Kỳ là quốc gia nhập khẩu nhôm và thép lớn nhất thế giới. Năm 2017, quốc gia này nhập khẩu tổng cộng 48 tỉ USD các sản phẩm thép và nhôm, chiếm khoảng 2% tổng giá trị nhập khẩu. Trong đó, giá trị thép nhập khẩu chiếm tới 60%, tương đương 29 tỉ USD. Canada đứng đầu danh sách các nước mà Mỹ nhập khẩu thép với hơn 5,8 triệu tấn, tiếp

theo là Brazil, Hàn Quốc, Mexico, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ và Nhật Bản. Theo số liệu của Bộ Thương mại Hoa Kỳ, sản lượng xuất khẩu thép của Việt Nam sang Hoa Kỳ đã tăng hơn năm lần, từ khoảng hơn 120.000 tấn năm 2011 lên gần 730.000 tấn năm 2017. Từ phía Việt Nam, có thông tin cho biết thị trường Hoa Kỳ chiếm khoảng 11% tổng xuất khẩu thép và nhôm Việt Nam.

Tuy nhiên, hiện chưa có thông tin nào về số lượng, kim ngạch và tỷ trọng của các mặt hàng thép và nhôm thuộc nhóm bị áp thuế mà Việt Nam đang xuất khẩu vào Hoa Kỳ. Theo một số chuyên gia, con số này là không lớn. Do đó, doanh nghiệp ngành thép của Việt Nam bị ảnh hưởng trực tiếp từ Quyết định này có thể là không lớn. Mặc dù vậy, Quyết định này được cho là sẽ làm thay đổi cục diện cạnh tranh của các sản phẩm thép và nhôm liên quan trong bình diện toàn cầu, bởi khi con đường vào Hoa Kỳ bị chặn lại, rất có thể luồng thép, nhôm sẽ phải chuyển hướng sang các thị trường khác, làm gia tăng cạnh tranh. Từ góc độ này, ngành thép xuất khẩu của Việt Nam chắc chắn sẽ bị tác động ở các mức độ khác nhau và cần chuẩn bị chiến lược nhất định cho tương lai này.

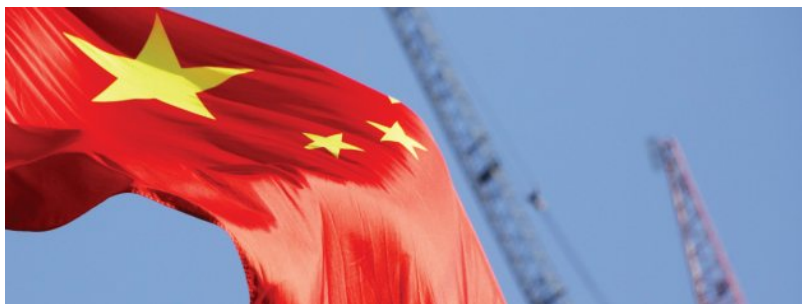
### Các sản phẩm thép và nhôm là đối tượng của Quyết định áp thuế của Hoa Kỳ

Quyết định áp thuế của Hoa Kỳ lần này không phải nhằm vào toàn bộ các sản phẩm thép và nhôm đang nhập khẩu vào Hoa Kỳ mà hướng vào các nhóm sản phẩm cụ thể, bao gồm:

Các sản phẩm mã HS 6 số theo Biểu Hải hòa thuế quan của Hoa Kỳ sau đây:

- Từ mã HS 7206.10 đến HS 7216.50
- Từ mã HS 7216.99 đến HS 7301.10
- Mã HS 7302.10
- Từ mã HS 7302.40 đến 7302.90
- Từ mã HS 7304.10 đến 7306.90





TIN THẾ GIỚI

## Vấn đề quy chế kinh tế thị trường cho Trung Quốc

**N**gày 20/12/2017, EU đã công bố một báo cáo nhận định rằng nền kinh tế Trung Quốc có sự can thiệp sâu của Nhà nước, từ đó không cấp quy chế kinh tế thị trường cho quốc gia này. Báo cáo dài 465 trang của Liên minh châu Âu nhận định rằng mô hình kinh tế Trung Quốc có sự khác biệt với một nền kinh tế thị trường thông thường. Báo cáo cho rằng nhà nước Trung Quốc thiết lập và kiểm soát tất cả các khía cạnh của chương trình nghị sự kinh tế, với các ngân hàng được xem như công cụ để thực hiện, đặt trong một hệ thống tài chính “cứng nhắc và bóp méo”. Báo cáo cũng cho rằng Trung Quốc đang dành nhiều đối xử ưu đãi cho các doanh nghiệp nội địa. Ví dụ, doanh nghiệp Trung Quốc trong các ngành ưu tiên được nhận đất với giá thuê rất rẻ, thậm chí miễn phí, được sử dụng nguồn năng lượng giá rẻ, được ưu tiên trong tiếp cận vốn với chi phí vay thấp...

Báo cáo này của EU lập tức vấp phải sự phản đối kịch liệt từ phía Trung Quốc. Đây cũng là phản ứng của Trung Quốc đối với những lần trước đó, khi Mỹ, Nhật Bản và nhiều nước khác tỏ quan điểm từ chối công nhận làm nền kinh tế thị trường cho Trung Quốc. Còn nhớ, ngày 04/12/2017, Mỹ cũng đã công bố một tài liệu dài 40 trang cho rằng Trung Quốc không tuân thủ cam kết giảm can thiệp của nhà nước vào nền kinh tế.

Theo cam kết khi gia nhập WTO của Trung Quốc, nước này chấp nhận bị coi là nền kinh tế phi thị trường trong các vụ điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp ở các nước Thành viên WTO khác (và do đó có thể không được sử dụng phương pháp tính toán chuẩn của WTO cho các vụ việc này) tới hết 11/12/2016.

Nay, thời hạn đó đã đi qua. Vấn đề đặt ra là Trung Quốc sẽ được đối xử như thế nào sau ngày 11/12/2016.

Trung Quốc cho rằng hết thời hạn như đã cam kết trong WTO, hàng hóa Trung Quốc cần phải được tự động đối xử như hàng hóa trong các trường hợp từ nền kinh tế thị trường thông thường.

Trong khi đó, các nước phương Tây (mà dẫn đầu là Hoa Kỳ và EU) thì lại cho rằng đây không phải là thời hạn để công nhận đương nhiên, và vì WTO không có điều khoản nào về việc sau thời hạn này thì cơ chế cho Trung Quốc là gì nên các nước sẽ tự đánh giá, xem xét.

Sau nhiều phản đối từ phía Trung Quốc và dường như cũng nhận thấy sự đuối lý của mình, các nước phương Tây đang chuyển sang sử dụng “lá bài” mới. Theo đó, sau thời điểm 11/12/2016, sẽ không có khái niệm kinh tế thị trường hay phi thị trường với Trung Quốc nói chung nữa - Trung Quốc sẽ được xem như một nền kinh tế như bất kỳ nền kinh tế nào khác; tuy nhiên, ở mỗi vụ điều tra chống bán phá

giá, chống trợ cấp thì các nước này sẽ xem xét xem có tồn tại của các yếu tố đặc biệt, bóp méo thị trường không và nếu có thì sẽ sử dụng phương pháp tính toán thích hợp.

Ngày 9/3/2017, Trung Quốc đã kiện EU ra WTO về vấn đề này (vụ DS 516). Hoa Kỳ và 17 nền kinh tế khác đã đăng ký tham gia vụ kiện với tư cách bên thứ ba. Việt Nam có đăng ký tham gia vào quá trình tham vấn trước vụ kiện nhưng không/chưa đăng ký tham gia với tư cách bên thứ ba trong vụ kiện. Trên thực tế, phán quyết đối với vụ việc này của Trung Quốc sẽ ảnh hưởng nhất định tới Việt Nam khi mà chúng ta đang tiến dần tới mốc 31/12/2018, thời điểm mà Việt Nam cũng sẽ hết thời hạn bị coi là nền kinh tế phi thị trường theo cam kết gia nhập WTO.

Tranh cãi về quy chế kinh tế thị trường cho Trung Quốc sau thời điểm 11/12/2016 có lẽ sẽ chỉ được ngã ngũ khi WTO đưa ra phán quyết về vấn đề này (trong khuôn khổ vụ việc số DS 516 của WTO). Trong khi chờ đợi kết quả vụ kiện, hiện các bên vẫn liên tục đơn phương đưa ra phương pháp, lập luận, ứng xử khác nhau về vấn đề này.

Kết quả vụ kiện này sẽ có ý nghĩa quan trọng như là một tiền lệ đối với Việt Nam. Lý do là cũng như Trung Quốc, Việt Nam phải chấp nhận bị coi là nền kinh tế phi thị trường trong các vụ kiện chống bán phá giá, chống trợ cấp và thời hạn kết thúc đối với Việt Nam là 31/12/2018.



### Tiêu chí kinh tế thị trường trong điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp

Theo các nước như EU hay Hoa Kỳ, để được công nhận có quy chế kinh tế thị trường thì ít nhất nền kinh tế cần bảo đảm (i) sự tự do cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nền kinh tế và (ii) các hoạt động trong nền kinh tế phải tuân theo quy luật của kinh tế thị trường. Nói cách khác, can thiệp của Chính phủ vào các hoạt động kinh tế cần được giảm thiểu đến mức tối đa. Trong vụ việc này, đối với nền kinh tế Trung Quốc, các nước này đánh giá chính phủ Trung Quốc vẫn nắm và điều hành sự lên xuống, thay đổi của đồng tiền và các nhân tố khác trong nền kinh tế, đặc biệt là thông qua cơ chế của các doanh nghiệp Nhà nước.

WTO không có cam kết hay quy định nào về các tiêu chí kinh tế thị trường.

TIN THẾ GIỚI

## Tái đàm phán NAFTA vẫn chưa thoát khỏi bế tắc



**Đ**ược chính thức khởi động tháng 8/2017, việc đàm phán lại Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) luôn thu hút sự chú ý của dư luận trong những tháng vừa qua. Tính tới tháng 3/2018, ba Bên của Hiệp định này là Hoa Kỳ, Mexico và Canada đã cùng tiến hành được 07 Vòng đàm phán, với mục tiêu càng sớm hoàn tất càng tốt. Mặc dù vậy, dường như các bên vẫn còn khoảng cách khá xa nhau và cứ qua mỗi vòng đàm phán, những mâu thuẫn mới lại phát sinh.

Đến nay, các bên mới chỉ thống nhất được về các vấn đề doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), dệt may, lao động, dịch vụ, sở hữu trí tuệ, các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật, quy định thực tế và minh bạch. Bên cạnh đó, sau vòng đàm phán thứ 7, các bên cũng đã gần như hoàn tất thêm 6 chương về viễn thông, thương mại số, rào cản thương mại, năng lượng, doanh nghiệp và sở hữu Nhà nước, dịch vụ tài chính, cũng như các phụ lục ngành liên quan tới hóa chất và

lượng thực. Còn những vấn đề gai góc như cơ chế giải quyết tranh chấp thương mại (đặc biệt liên quan tới chống bán phá giá, chống trợ cấp, trợ thuế), quy tắc xuất xứ sản phẩm, điều khoản tự động hết hạn sau 5 năm, tỷ lệ nội địa hóa đối với ô tô sản xuất và tiêu thụ ở Bắc Mỹ... thì hầu như chưa thấy lối ra nào sáng sủa. Cả Canada và Mexico đều kịch liệt phản đối đề xuất Hoa Kỳ đưa ra về tăng tỷ lệ nội địa hóa với sản xuất ô tô từ 62,5% hiện nay lên 85%, trong đó ít nhất 50% tỷ lệ nội địa Mỹ, hay xóa bỏ Chương 19 về giải quyết tranh chấp bởi phá giá, trợ giá, và hạn ngạch. Trong khi Hoa Kỳ lại coi đây là những điều kiện tiên quyết để đạt được mục tiêu giảm thâm hụt thương mại giữa nước này với hai người láng giềng trong NAFTA. Trải qua 7 vòng đàm phán, các bên mới chỉ hoàn tất được 6 chương trong tổng số 33 chương của Hiệp định.

Trong khi đàm phán đang sau những cánh cửa khép kín còn đang căng thẳng thì thương mại biên giới giữa các nước này lại gặp những sự

cố có thể đổ thêm dầu vào lửa tái đàm phán NAFTA. Hoa Kỳ và Canada đang độ trực tiếp trong các vụ kiện chống bán phá giá gỗ (mà Hoa Kỳ áp thuế tới 18% lên gỗ Canada), tranh chấp hàng không giữa hãng sản xuất máy bay Hoa Kỳ Boeing và đối thủ Canada Bombardier... Mexico thì lại vô cùng căng thẳng về kế hoạch xây dựng bức tường biên giới của Hoa Kỳ cùng yêu cầu chia sẻ chi phí xây tường của nước này. Đó là chưa kể tới những thay đổi chính sách lớn trong nội bộ Hoa Kỳ nhưng lại ảnh hưởng trực tiếp tới kinh tế Mexico như cải cách thuế thu nhập doanh nghiệp của Hoa Kỳ đe dọa làm suy giảm nguồn vốn đầu tư FDI vào Mexico, Cục dự trữ liên bang Hoa Kỳ liên tục tăng lãi suất gây sức ép tăng lãi suất để kiểm soát lạm phát đối với Ngân hàng Trung ương Mexico...

Trong bối cảnh này, tái đàm phán NAFTA hầu như sẽ không thể được hoàn tất theo lịch trình đã đề ra, càng không thể đạt được kỳ vọng đi đến một thỏa thuận nào đó khả dĩ trước cuộc bầu cử tổng

thống Mexico vào tháng 3/2018 đã gần kề. Thậm chí những ngày đầu 2018, những động thái cứng rắn và gay gắt từ Hoa Kỳ và việc Canada tính tới một NAFTA không có Hoa Kỳ còn từng khiến người ta lo ngại về việc tái đàm phán NAFTA đổ vỡ hoàn toàn. Theo các chuyên gia nhận định, kịch bản khả thi nhất là các cuộc đàm phán sẽ tiếp tục kéo dài đến năm 2019.

Năm 2018 đã đi qua được ¼ chặng đường, quãng còn lại được dự báo sẽ vẫn rất vất vả cho các nhà đàm phán NAFTA. Thậm chí, giới quan sát cho rằng thời gian tới sẽ vất vả hơn nhiều so với trước bởi những gì có thể thống nhất thì đã thống nhất rồi. Chỉ còn lại toàn những vấn đề hóc búa mà nếu không có nhượng bộ nhất định từ tất cả các bên thì thật khó có thể nhìn thấy tiến triển

Còn nhớ, Hiệp định Thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) có hiệu lực từ năm 1994, từ lâu được xem là một trong những Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ đầu tiên, và là nền tảng cho sự phát triển kinh tế mạnh mẽ của khu vực này trong hơn ba thập kỷ qua. Tuy nhiên, Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump, người luôn chủ trương ủng hộ chính sách bảo hộ mậu dịch và từng mô tả hiệp định thương mại này là nguyên nhân khiến Hoa Kỳ mất đi hàng triệu việc làm, ngay sau khi nhậm chức hồi tháng 1/2017 đã yêu cầu tái đàm phán NAFTA.



**Tiến trình tái đàm phán NAFTA trong năm 2017**

- 17/07/2017: chính quyền Hoa Kỳ công bố bản kế hoạch cho việc tái đàm phán
- 16/08 - 20/08/2017: Vòng đàm phán đầu tiên tại Hoa Kỳ
- 01/09 - 05/09/2017: Vòng đàm phán thứ hai tại Mexico
- 23/09 - 27/09/2017: Vòng đàm phán thứ ba tại Canada
- 11/10 - 17/10/2017: Vòng đàm phán thứ tư tại Hoa Kỳ
- 17/11 - 21/11/2017: Vòng đàm phán thứ năm tại Mexico
- 23/01 - 29/01/2018: Vòng đàm phán thứ sáu tại Canada
- 25/02 - 05/03/2018: Vòng đàm phán thứ bảy tại Mexico

TIN THẾ GIỚI

## Khép lại giai đoạn đàm phán đầu tiên của Brexit



**S**ự kiện Anh đàm phán rời khỏi Liên minh châu Âu (đàm phán Brexit) là chủ đề quốc tế nóng trong suốt năm 2017. Không chỉ những người trong cuộc (EU và Anh) trông ngóng kết quả đàm phán Brexit mà các nước khác cũng hồi hộp theo dõi tiến trình đàm phán này để có thể nhận diện dẫn về quan hệ của mình với EU và Anh (mà đặc biệt là Anh) sau “cuộc chia ly” phức tạp này.

Theo kế hoạch ban đầu, đàm phán Brexit dự kiến sẽ bao gồm ít nhất hai nhóm vấn đề: một là đàm phán để chấm dứt các quan hệ giữa Anh và EU, và hai là đàm phán về quan hệ kinh tế, thương mại giữa hai bên sau khi hoàn tất “cuộc chia tay”. Thời hạn dự kiến cho toàn bộ quá trình này là tháng 03/2019.

Khi năm 2017 chuẩn bị kết thúc, tiến trình đàm phán Brexit tưởng như đang rơi vào bế tắc đã bất ngờ đạt bước đột phá đầu tiên. Với những nhượng bộ cần thiết đến từ cả hai phía, giai đoạn đàm phán thứ nhất đã được hoàn tất, EU và Anh đã có thể chuyển sang giai đoạn đàm phán thứ hai như mong đợi. Theo tuyên bố của Ủy ban châu Âu ngày 08/12/2017, Anh đã chấp nhận khoản tiền bồi thường để ra khỏi EU lên tới 45 - 55 tỷ Euro và cam kết bảo vệ quyền lợi của khoảng 3 triệu công dân EU đang sinh sống và làm việc tại nước này sau khi quá trình Brexit hoàn tất.

Dự kiến giai đoạn đàm phán thứ hai về vấn đề thời gian chuyển tiếp và quan hệ thương mại trong tương lai sẽ được khởi động vào đầu năm 2018. Dù vậy, tới nay hai bên vẫn chưa xác định được lịch trình cụ thể cho đàm phán giai đoạn hai này, kể cả thời điểm bắt đầu đàm phán. Có ý kiến cho rằng, giai đoạn chuyển tiếp hậu Brexit của Anh có thể kéo dài đến cuối năm 2020 và khả năng cao là một thỏa thuận thương mại mới giữa Anh và Liên minh châu Âu chỉ được thực hiện vào tháng 1/2021.

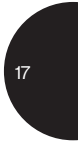
Ngày 24/6/2016, cử tri Anh bỏ phiếu trong cuộc trưng cầu dân ý với lựa chọn nước Anh rời khỏi Liên minh châu Âu.



Ngày 24/6/2016, cử tri Anh bỏ phiếu trong cuộc trưng cầu dân ý với lựa chọn nước Anh rời khỏi Liên minh châu Âu.

Ngày 19/06/2017, Anh và Liên minh châu Âu (EU) chính thức khởi động tiến trình đàm phán về việc đưa Anh rời khỏi EU (Brexit). Kết quả của quá trình đàm phán này sẽ định hình tương lai quan hệ giữa EU và Anh.

Tính đến 08/12/2017, Anh và Liên minh châu Âu thực hiện 06 vòng đàm phán về điều khoản Brexit và hoàn tất giai đoạn đàm phán đầu tiên (về cách thức chấm dứt quan hệ EU-Anh). Kết quả này là cơ sở để hai bên bước vào giai đoạn đàm phán tiếp theo về vấn đề thời gian chuyển tiếp và quan hệ thương mại trong tương lai.





TIN THẾ GIỚI

## Khởi động đàm phán FTA giữa Canada và Liên minh Thái Bình Dương

**T**ừ ngày 23/10 đến 27/10/2017, tại Cali, Colombia, Canada cùng với Liên minh Thái Bình Dương, gồm bốn quốc gia thành viên Chile, Colombia, Mexico và Peru, đã chính thức khởi động vòng đàm phán đầu tiên về của Hiệp định thương mại tự do giữa hai bên.

Từ phía Canada, thỏa thuận thương mại tự do với Liên minh Thái Bình Dương được kỳ vọng sẽ giúp nước này hiện đại hóa và tối đa hóa các thỏa thuận thương mại song phương hiện đã có với bốn nước thành viên, đồng thời mở rộng các

lĩnh vực hợp tác chủ chốt và đưa thêm vào các yếu tố thương mại tiến bộ về giới, lao động, môi trường, các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Trong khi đó, từ góc độ của các nước trong Liên minh Thái Bình Dương, triển vọng thỏa thuận thương mại tự do với Canada và Liên minh Thái Bình Dương cũng được đánh giá là khá tích cực dựa trên nền tảng sẵn có như sự phát triển của tầng lớp trung lưu, kinh tế phát triển theo định hướng thị trường, các nước đều có mục tiêu tăng cường hội nhập kinh tế khu vực

và hướng tới thương mại tiến bộ, tự do hơn nhằm mang lại cơ hội cũng như việc làm cho tầng lớp trung lưu.



Liên minh Thái Bình Dương được thành lập năm 2011 với mục tiêu thúc đẩy tự do hàng hóa, dịch vụ, nguồn vốn và nhân lực. Đây là khu vực kinh tế được đánh giá là khá năng động và nhiều tiềm năng phát triển, với tổng GDP 1.820 tỷ USD và dân số hơn 220 triệu người.

Năm 2016, tổng thương mại hàng hóa hai chiều giữa Canada và Liên minh Thái Bình Dương đạt hơn 48 tỷ đôla Canada.

TIN THẾ GIỚI

## Hàn Quốc ký kết Hiệp định Thương mại Tự do với 05 nước Trung Mỹ



**N**gày 21/02/2018, tại Seoul Hàn Quốc, Bộ trưởng Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc cùng Bộ trưởng Thương mại của Costa Rica, El Salvador, Honduras, Nicaragua và Panama đã đặt bút ký Hiệp định thương mại tự do (FTA) Hàn Quốc - Trung Mỹ, sau gần 03 năm đàm phán. Đây là FTA đầu tiên mà năm nước Trung Mỹ này ký với một nước châu Á. Cho tới hiện tại, cũng mới chỉ có một FTA được ký kết giữa hai khu vực này, và cũng mới chỉ là FTA song phương giữa Trung Quốc và Costa Rica (ký hồi 8/2011)

FTA này được cho là sẽ đem lại nhiều cơ hội rộng mở hơn cho mối quan hệ kinh tế giữa Hàn Quốc và khu vực Trung Mỹ, với cam kết loại bỏ thuế cho hơn 95% các mặt hàng trong Biểu thuế vào cuối lộ trình,

đồng thời mở cửa thêm thị trường dịch vụ và tăng cường các biện pháp bảo hộ đầu tư (đặc biệt là cơ chế giải quyết tranh chấp giữa Nhà nước và nhà đầu tư nước ngoài và cơ chế tự do chuyển tiền về nước).

Về phía Hàn Quốc, FTA này được đánh giá là rất có ý nghĩa trong bối cảnh doanh nghiệp nước này đang gặp khó ở thị trường Hoa Kỳ từ khi Chính phủ mới của Tổng thống Trump lên nắm quyền. Cùng với các FTA khác mà Hàn Quốc đã có với Chile, Peru, Colombia ở Nam Mỹ, FTA với 5 nền kinh tế Trung Mỹ này được cho là sẽ giúp Hàn Quốc có một mạng lưới FTA nối thị trường Bắc Mỹ với Nam Mỹ.

Đây có lẽ là lý do khiến Hàn Quốc tỏ ra rất sốt sắng với FTA này. Dự kiến Quốc hội nước này sẽ tiến hành xem xét thông qua FTA này

ngay trong nửa đầu năm 2018. Theo Viện Chính sách Kinh tế quốc tế Hàn Quốc, FTA này sẽ góp phần nâng giá trị tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Hàn Quốc thêm 0,02%, đồng thời tạo thêm khoảng 2.500 việc làm mới trong thời gian 10 năm tới.



Đàm phán FTA giữa Hàn Quốc và 05 nước Trung Mỹ được khởi động từ tháng 6/2015, trong đó thảo luận 24 chương liên quan đến các loại hình hàng hóa, dịch vụ và đầu tư, các hàng rào phi thuế quan, các biện pháp thương mại và cơ chế giải quyết tranh chấp.

Theo Hiệp hội Thương mại quốc tế Hàn Quốc, năm 2017, Hàn Quốc đạt thặng dư thương mại gần 1,9 tỷ USD với 05 quốc gia Trung Mỹ kể trên với kim ngạch xuất khẩu 2,2 tỉ USD và kim ngạch nhập khẩu là 333 triệu USD.



## CHUYÊN ĐỀ

# HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO ASEAN – TRUNG QUỐC/ HONG KONG: Làm sao để Doanh nghiệp hưởng lợi?

Trung Quốc, nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, láng giềng mà Việt Nam chung cả biên giới biển và biên giới đất liền, xưa nay vẫn luôn là một trong những đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam. Quan hệ thương mại đầu tư Việt Nam - Trung Quốc được thiết lập trên cơ sở nhiều Thỏa thuận quan trọng giữa hai Bên, trong đó lớn nhất phải kể đến là Hiệp định Thương mại Hàng hóa ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) có hiệu lực từ 7/2005. Sau 10 năm thực thi, năm 2015, ASEAN và Trung Quốc đã ký Phiên bản ACFTA nâng cấp với nhiều điều chỉnh đáng chú ý nhằm gia tăng lợi ích từ Hiệp định này. Tháng 11/2017, Hiệp định Thương mại ASEAN - Hong Kong (AHKFTA) ký kết ngày 21/11/2017. Doanh nghiệp Việt Nam một lần nữa đứng trước cơ hội rộng mở để phát triển thương mại với thị trường lớn hàng đầu thế giới này. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để doanh nghiệp Việt Nam tận dụng được hiệu quả cơ hội mới này.





# HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO ASEAN-TRUNG QUỐC VÀ HONG KONG

## Những nội dung đáng chú ý

Trong số 21 nền kinh tế đối tác đã có Hiệp định Thương mại tự do (FTA) với Việt Nam, Trung Quốc là một đối tác đặc biệt. Đây là đối tác thương mại lớn nhất, với kim ngạch xuất nhập khẩu luôn chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam. Tổng kim ngạch thương mại hai chiều liên tục tăng, đạt xấp xỉ 93,8 tỷ USD năm 2017, Trung Quốc cũng là thị trường nhập khẩu hàng hóa lớn nhất vào Việt Nam, với kim ngạch nhập khẩu năm 2017 là 58,5 tỷ USD. Trong nhiều năm liên tục, Trung Quốc luôn là thị trường mà Việt Nam có mức thâm hụt thương mại lớn nhất. Năm 2017 may mắn đã có những tín hiệu cải thiện khi tốc độ tăng trưởng nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc chỉ tăng 16,9% trong khi tốc độ tăng trưởng xuất khẩu từ Việt Nam sang Trung Quốc đạt mức 60,6%. Điều này khiến mặc dù Việt Nam vẫn nhập siêu tới 23,2 tỷ USD từ Trung Quốc nhưng nước này đã đứng sau Hàn Quốc về mức nhập siêu năm 2017.

Mối quan hệ thương mại đang ngày càng tăng trưởng này giữa Việt Nam và Trung Quốc được thực hiện chủ yếu trong khuôn khổ nhiều Thỏa thuận thương mại giữa hai Bên, trong đó đáng chú ý có Hiệp định Thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc và Hiệp định Thương mại tự do ASEAN - Hong Kong, Trung Quốc.

Phần nội dung dưới đây sẽ giới thiệu những nét cơ bản nhất về các cam kết của các Hiệp định này.

## HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI HÀNG HÓA ASEAN-TRUNG QUỐC (ACFTA – TIG)

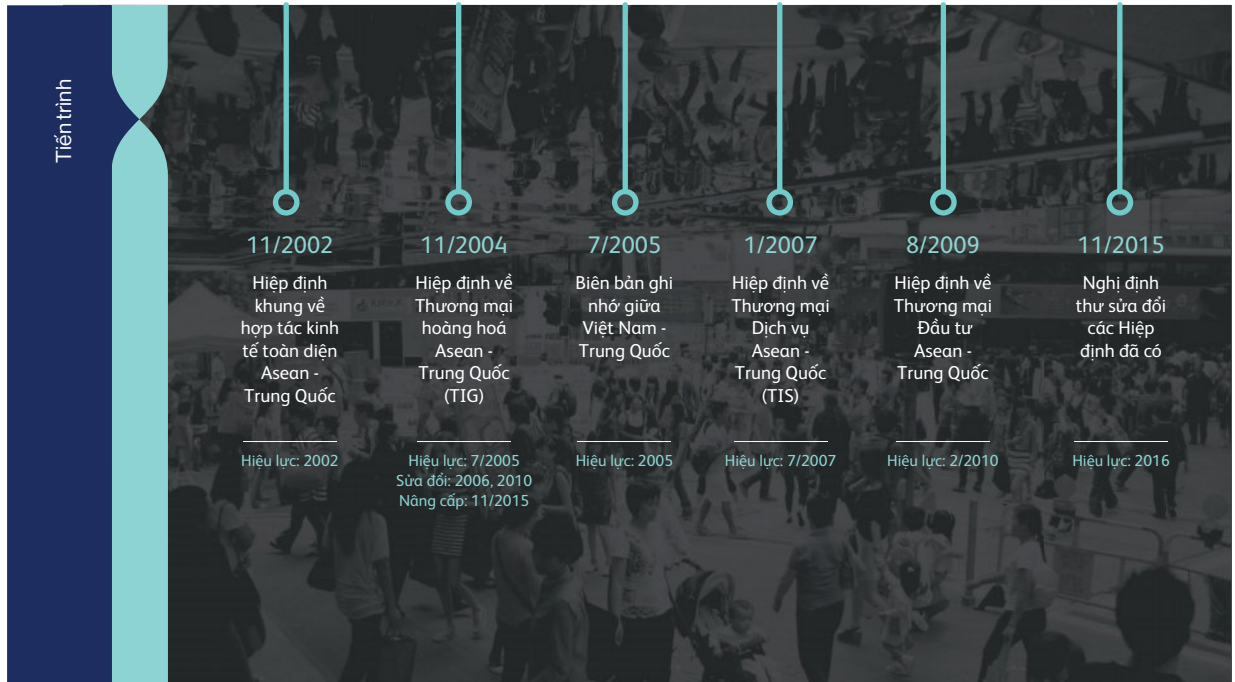
Về mặt hình thức, Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN-Trung Quốc (TIG) là một trong nhiều Hiệp định được ký kết giữa các nước ASEAN và Trung Quốc về các khía cạnh thương mại, đầu tư dưới cái “mũ” chung là Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN-Trung Quốc (ACFTA). Tuy nhiên, do TIG tập trung tất cả các cam kết xóa bỏ thuế quan đối với hàng hóa, là phần quan trọng nhất, cũng là nội dung được “tự do hóa” nhất nên TIG thường đại diện cho ACFTA.

Năm 2015, các nước ASEAN cùng với Trung Quốc đã nhất trí nâng cấp nhiều nội dung của các Hiệp định ACFTA để tiếp tục tự do hóa, đồng thời tạo điều kiện để gia tăng lợi ích từ ACFTA.



## Các mốc thời gian quan trọng của ACFTA

### Hiệp định thương mại tự do Asean - Trung Quốc (ACFTA)



### Các cam kết mới đáng chú ý của ACFTA

Bản nâng cấp ACFTA bao gồm các cam kết mới thuộc tất cả các lĩnh vực thương mại hàng hóa, dịch vụ cũng như các vấn đề chung.

*Về thương mại hàng hóa*, ACFTA bản nâng cấp hướng tới mục tiêu chủ yếu là tạo ra các khung khổ mới thuận lợi hơn, linh hoạt hơn để doanh nghiệp có thể thu nhiều lợi ích hơn từ các cam kết loại bỏ thuế quan của ACFTA. Do đó, ACFTA bản nâng cấp không thay đổi gì về Biểu cam kết ưu đãi thuế quan (tức là vẫn giữ nguyên mức cam kết loại bỏ thuế), nhưng bổ sung thêm nhiều cam kết mới về hải quan và tạo thuận lợi thương mại, quy tắc xuất xứ.

Phần quan trọng nhất trong ACFTA bản nâng cấp về thương mại hàng hóa là những cam kết mới thay thế các cam kết trước đây về Quy tắc xuất xứ (ROO) trong ACFTA. Tuy nhiên, hiện ngoài các nguyên tắc chung đã thống nhất nêu trong Văn kiện ACFTA bản nâng cấp, các vấn đề chi tiết về ROO vẫn đang tiếp tục được các nước ASEAN và Trung Quốc thảo luận, chính lý do có thể có bản cuối cùng. Thông tin từ cơ quan đàm phán cho biết cơ bản việc sửa đổi ROO trong ASEAN sẽ hướng tới giải quyết những bất cập lớn nhất về quy tắc xuất xứ vốn là nguyên nhân gây cản trở việc cấp chứng nhận xuất xứ mẫu AC, ví dụ: linh hoạt hơn về tiêu chí (thay vì chỉ áp dụng cứng một tiêu chí RVC 40% trước đây), bổ sung quy định về tỷ lệ vi phạm tối thiểu, về C/O giáp lưng (back-to-back C/O) hay cho phép các trường hợp hóa đơn do bên thứ ba cấp...

*Về thương mại dịch vụ*, ACFTA bản nâng cấp bổ sung thêm gói cam kết thứ ba về mở cửa thị trường dịch vụ, tổng hợp với các cam kết đã có trước đây thành một Biểu cam kết dịch vụ tổng thể mới. Điều này giúp các doanh nghiệp có thể xác định rõ ràng hơn các điều kiện tiếp cận thị trường dịch vụ theo ACFTA. Mặc dù vậy, xét một cách chi tiết, đối với Việt Nam, mức mở cửa của Việt Nam trong ACFTA bản nâng cấp cơ bản gần như giống hoàn toàn với mức mở cửa trong WTO. Lĩnh vực mở cửa rộng hơn trong ACFTA duy nhất là dịch vụ “công viên du lịch chuyên đề”, theo đó Việt Nam cam kết cho nhà đầu tư Trung Quốc và ASEAN được vào Việt Nam đầu tư kinh doanh lĩnh vực này dưới hình thức liên doanh với mức vốn nước ngoài trong liên doanh không quá 49% (trong khi theo WTO thì Việt Nam chưa cam kết gì về mở cửa lĩnh vực này).

Cũng liên quan tới thương mại dịch vụ, ACFTA bản nâng cấp có thêm một nhóm các cam kết mới về cách thức giải thích và nguyên tắc chung đối với dịch vụ trong lĩnh vực viễn thông.

ACFTA bản nâng cấp về dịch vụ cũng bao gồm một Danh mục các trường hợp ngoại lệ không phải tuân thủ nguyên tắc MFN (bao gồm cam kết trong các FTA, các thỏa thuận đầu tư song phương mà Việt Nam ký...).

*Về các vấn đề chung*, ACFTA bản nâng cấp có thêm các cam kết nhằm xác định lại một số nguyên tắc và ưu tiên hợp tác giữa Trung Quốc và các nước ASEAN trong các vấn đề thương mại, đầu tư.

### **Tóm lược Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Hong Kong (AHKFTA)**

AHKFTA là hiệp định thương mại tự do mới nhất của 10 nước thành viên ASEAN với Hong Kong (Trung Quốc). Hiệp định này được bắt đầu đàm phán từ tháng 7/2014, và chính thức ký kết vào ngày 12/11/2017. Hiệp định được dự kiến sẽ có hiệu lực vào 01/01/2019 sau khi Hong Kong và ít nhất 04 nước ASEAN hoàn tất các thủ tục phê chuẩn nội bộ.

Nội dung của AHKFTA bao gồm các cam kết thuộc lĩnh vực thương mại, dịch vụ và các vấn đề chung, với nhiều điểm tương tự bản ACFTA nâng cấp.

*Về thương mại hàng hóa*, trong AHKFTA, Việt Nam cam kết loại bỏ thuế quan đối với 75% dòng thuế theo lộ trình 10 năm, 10% dòng thuế theo lộ trình 14 năm; trong khi đó, Hong Kong (Trung Quốc) cam kết loại bỏ thuế quan hoàn toàn với 100% dòng thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

Nội dung các cam kết còn lại trong phần này tương tự như ACFTA bản nâng cấp, với cam kết trong phần hải quan và tạo thuận lợi thương mại là các nguyên tắc cốt lõi của Hiệp định Thuận lợi hóa Thương mại (TFA). Bên cạnh đó, cam kết về các biện pháp phi thuế quan trong AHKFTA có bao gồm các cam kết về hợp tác kỹ thuật, minh bạch thông tin, tham vấn, công nhận lẫn nhau về TBT và SPS.

*Về thương mại dịch vụ*, trong AHKFTA Việt Nam có cam kết về mở cửa thị trường dịch vụ gần như giống hoàn toàn với ACFTA bản nâng cấp, ngoại trừ phần cam kết về dịch vụ công viên du lịch chuyên đề (CPC 96499) (Việt Nam vẫn giữ mức cam kết như WTO, tức chưa mở dịch vụ này trong AHKFTA).

Các nguyên tắc mở cửa trong Hiệp định thương mại này tương tự như cam kết về mở cửa trong WTO. Theo đó, phía Việt Nam sẽ cho phép các nhà đầu tư ASEAN - Hong Kong (Trung Quốc) được hưởng đối xử như đối với các nhà đầu tư Việt Nam trong hoàn cảnh tương tự, trừ một số ngoại lệ nhỏ được liệt kê.

*Về cam kết chung*, AHKFTA có cam kết chung về một số lĩnh vực như sở hữu trí tuệ, hợp tác kinh tế - kỹ thuật, cách giải quyết tranh chấp, ngoại lệ và điều khoản chung nhằm giúp cho quá trình thực thi hiệp định được thuận lợi hơn, mở rộng quan hệ thương mại giữa ASEAN - Hong Kong (Trung Quốc) và làm cầu nối phát triển mối quan hệ thương mại giữa ASEAN - Trung Quốc.

## KHUNG VĂN KIẾN AHKFTA

**Chương 1:** Thành lập Khu vực Thương mại tự do, Mục tiêu, Định nghĩa chung và Diễn giải

**Chương 2:** Thương mại Hàng hóa

- Phụ lục 2-1: (Lộ trình cắt giảm thuế quan của lần lượt 10 nước ASEAN và Hong Kong, Trung Quốc)

**Chương 3:** Quy tắc xuất xứ

- Phụ lục 3-1: (Các thủ tục chứng nhận xuất xứ)
- Phụ lục 3-2: (Các quy tắc xuất xứ cụ thể mặt hàng)
- Phụ lục 3-3: (Các quy tắc xuất xứ cụ thể mặt hàng đã rà soát)

**Chương 4:** Thủ tục Hải quan và Tạo thuận lợi thương mại

**Chương 5:** Các biện pháp an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật

**Chương 6:** Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và Quy trình đánh giá sự phù hợp

**Chương 7:** Phòng vệ Thương mại

**Chương 8:** Thương mại Dịch vụ

- Phụ lục 8-1: (Lộ trình mở cửa dịch vụ của 10 nước ASEAN và Hong Kong, Trung Quốc)

**Chương 9:** Hợp tác Kinh tế và Kỹ thuật

**Chương 10:** Sở hữu Trí tuệ

**Chương 11:** Các ngoại lệ và Điều khoản chung

**Chương 12:** Các điều khoản thể chế

**Chương 13:** Tham vấn và Giải quyết tranh chấp

- Phụ lục 13-1: (Quy tắc về thủ tục tiến hành Tòa án Trọng tài)

**Chương 14:** Các điều khoản cuối cùng







# GIAO THƯƠNG VỚI TRUNG QUỐC

## Làm sao để doanh nghiệp Việt Nam hưởng lợi

Trong quan hệ thương mại với Trung Quốc, so sánh với các nước ASEAN khác, Việt Nam có những lợi thế đặc biệt. Là đối tác duy nhất có chung cả biên giới đất liền và biển với Trung Quốc, con đường địa lý để Việt Nam tiếp cận thị trường này thuận lợi nhất, cũng đa dạng nhất.

Tuy nhiên, trên thực tế, các doanh nghiệp Việt Nam dường như vẫn chưa thực sự tận dụng được các FTA sẵn có để làm ăn và thu lợi nhuận từ thị trường Trung Quốc. Thách thức với doanh nghiệp Việt Nam, vì vậy, là làm sao sử dụng hiệu quả “cú hích” từ ACFTA bản nâng cấp và từ AHKFTA để gia tăng lợi ích từ thị trường quan trọng này.

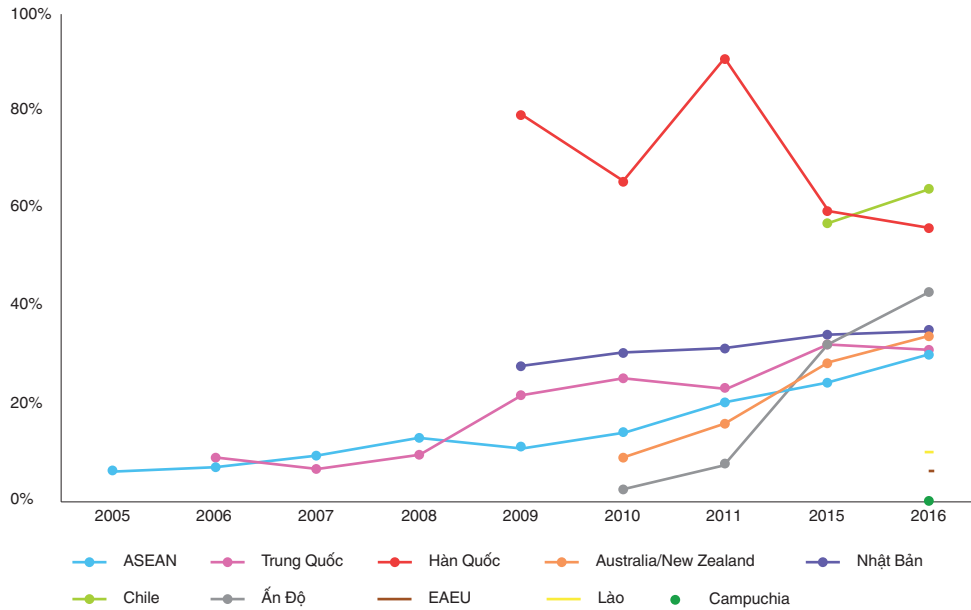
## TẠI SAO CHƯA HƯỞNG LỢI?

Theo số liệu từ Bộ Công Thương và Tổng cục Hải quan, tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế quan ACFTA (kim ngạch hàng hóa xuất khẩu được cấp C/O ưu đãi E trên tổng kim ngạch hàng hóa xuất đi Trung Quốc) lên xuống rất thất thường và ở mức rất thấp. So với tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế quan từ các 10 FTA đang có hiệu lực của Việt Nam vào thời điểm năm 2016, tỷ lệ tận dụng ACFTA ở mức 31%, đứng gần cuối, chỉ cao hơn ASEAN (30%).

Hiệp định	Kim ngạch XK sử dụng C/O ưu đãi (tỷ USD)		Tổng kim ngạch XK (tỷ USD)		Tỷ lệ tận dụng ưu đãi FTA									
	2015	2016	2015	2016	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012-2014	2015	2016
ASEAN (Mẫu D)	4,43	5,32	18,3	17,473	6,1%	7,1%	9,4%	12,8%	11,4%	14,1%	20,2%	-	24,2%	30%
ACFTA (Mẫu E)	5,5	6,779	17,1	21,970		8,9%	6,3%	9,8%	21,7%	25,2%	23,1%	-	32,2%	31%
AKFTA (Mẫu AK)	5,3	6,359	8,9	11,418					79,05%	65,8%	90,8%	-	59,6%	56%
VKFTA (Mẫu VK)		-AKFTA: 4,562 -VKFTA: 1,797												Trong đó: -AKFTA: 40% -VKFTA: 16%
AANZFTA (Mẫu AANZ)	0,9	1,085	3,2	3,225						8,9%	15,9%	-	28,1%	34%
AJCEP (Mẫu AJ)	4,8	5,162	14,1	14,676					27,8%	30,5%	31,2%	-	34%	35%
VJEP (Mẫu VJ)		Trong đó: -AJFTA: 4,097 -VJFTA: 1,065												Trong đó: -AJFTA: 28% -VJFTA: 7%
VCFTA (Mẫu VC)	0,37	0,514	0,65	0,805								-	56,9%	64%
AIFTA (Mẫu AI)	0,8	1,165	2,5	2,688						2,4%	7,4%	-	32%	43%
VN – EAEU FTA (Mẫu EAV)		0,093		1,616								-		6%
Lào (Mẫu S)		0,047		0,478								-		10%
Campuchia (Mẫu X)		0,0005		2,200								-		0%
<b>Tổng cộng</b>		26,547		73,874										36%

Nguồn: Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI tổng hợp từ số liệu của Bộ Công Thương và Tổng cục Hải quan

## | Tỷ lệ tận dụng C/O ưu đãi theo các Hiệp định Thương mại của Việt Nam qua các năm



Chú thích: Chưa có số liệu giai đoạn 2012 - 2014

Nguyên nhân của tình trạng này được cho là xuất phát từ 04 yếu tố sau:

### Thứ nhất, thiếu thông tin và kỹ năng đáp ứng quy tắc xuất xứ

Để tận dụng lợi ích thuế quan từ bất kỳ FTA nào, điều quan trọng là doanh nghiệp phải có được thông tin về các dòng thuế được cắt giảm hay xóa bỏ, và về các quy tắc xuất xứ, thủ tục chứng nhận xuất xứ để được hưởng các ưu đãi thuế quan này.

Tuy nhiên, trên thực tế, với ACFTA nói riêng và với các FTA nói chung, thông tin và các hướng dẫn này không có nhiều. Một mặt, doanh nghiệp còn thiếu chủ động trong tìm hiểu thông tin (có những thông tin sẵn có, được đăng tải rộng rãi nhưng doanh nghiệp không lưu tâm). Mặt khác, trong nhiều trường hợp, đặc biệt liên quan tới các quy tắc xuất xứ, chỉ nỗ lực tìm hiểu của doanh nghiệp thôi thì chưa đủ, cần phải có tư vấn cụ thể từ các nhà chuyên môn. Cho tới nay, tại Việt Nam gần như không hình thành được đội ngũ chuyên gia hay luật sư chuyên môn nào tư vấn cho các doanh nghiệp về nội dung và cách tận dụng các điều khoản trong hiệp định. Người hiểu về quy tắc xuất xứ cho đến nay gần như vẫn chỉ gói gọn ở nhóm các cán bộ Cục xuất nhập khẩu - Bộ Công thương, những người trực tiếp đàm phán và thực hiện việc cấp chứng nhận xuất xứ mẫu AC cho doanh nghiệp.

### Thứ hai, tình trạng lạm dụng cơ chế thương mại tiểu ngạch ở biên giới

Một phần không nhỏ hàng hóa xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc hiện đang được thực hiện qua đường biên giới đất liền, với các cơ chế xuất nhập khẩu tương đối đặc trưng, trong đó có cơ chế thương mại tiểu ngạch. Về mặt bản chất, thương mại tiểu ngạch là cơ chế áp dụng cho việc mua bán, trao đổi hàng hóa của cư dân biên giới. Để khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho cư dân biên giới, cơ chế thương mại tiểu ngạch cho phép hàng hóa mua bán bởi cư dân biên giới được miễn thuế ở một mức độ nào đó và được miễn các thủ tục về kiểm tra chất lượng.

Tuy nhiên, trên thực tế, không ít thương nhân kinh doanh đã lợi dụng các ưu đãi dành cho cư dân biên giới này để thu lợi. Thay vì ký kết các hợp đồng mua bán chính thức, với hàng hóa có thể được miễn thuế theo ưu đãi ACFTA nhưng phải có được chứng nhận xuất xứ mẫu E, nhiều thương nhân thuê cư dân biên giới vận chuyển hàng hóa qua biên giới để được miễn thuế mà không cần làm bất kỳ thủ tục nào. Cách thức này “giúp” thương nhân có thể được hưởng cái lợi trước mắt (được miễn thuế theo cơ chế tiểu ngạch, không cần làm thủ tục chứng nhận xuất xứ để được miễn thuế giảm theo ACFTA) nhưng lại gây ra những hệ lụy trong kinh doanh. Không có hợp đồng chính thức, hàng hóa vận chuyển lẩn tránh dưới danh nghĩa cư dân biên giới, các thương nhân này hoàn toàn không được bảo vệ bởi pháp luật mỗi khi đối tác Trung Quốc hủy bỏ hoặc vi phạm cam kết.

### Thứ ba, quy tắc xuất xứ trong ACFTA trước đây quá cứng nhắc, thiếu linh hoạt

ACFTA trước đây có các quy định rất cứng nhắc về quy tắc xuất xứ đối với doanh nghiệp. Ví dụ, thay vì một bộ quy tắc xuất xứ với các tiêu chí lựa chọn như quy tắc hàm lượng giá trị khu vực (RVC- hàng hóa tối thiểu một tỷ lệ nhất định có xuất xứ), quy tắc chuyển đổi thuế suất (CTH - có sự chuyển đổi mã HS từ nguyên liệu thành thành phẩm) hoặc quy tắc cụ thể mặt hàng (PSRs - quy tắc xuất xứ riêng đặc thù đối với một số mặt hàng trong danh mục PSRs) như các FTA khác, ACFTA chỉ cho phép một quy tắc duy nhất (RVC 40%) và Danh mục PSRs rất ngắn (chỉ khoảng 530 dòng thuế). Điều này khiến doanh nghiệp không có nhiều lựa chọn, vì vậy khả năng đáp ứng được các quy tắc xuất xứ cũng thấp hơn nhiều.

Ngoài ra, ACFTA cũng không cho phép các cơ chế linh hoạt khác về ROO vốn phổ biến trong các FTA khác như tỷ lệ vi phạm tối thiểu (de minimis), C/O giáp lưng (back-to-back C/O) hay hóa đơn do bên thứ ba cấp...

Những hạn chế này được kỳ vọng sẽ được khắc phục với ACFTA bản nâng cấp, khi các nước hoàn tất đàm phán chi tiết về nội dung ROO.

## LÀM THẾ NÀO ĐỂ HƯỞNG LỢI?

Lợi ích từ giao thương với Trung Quốc, mà đặc biệt là từ các Hiệp định Thương mại có liên quan tới thị trường đầy tiềm năng này là rất to lớn. Trong thời gian tới khi ACFTA bản nâng cấp hoàn thiện về quy tắc xuất xứ, AHKFTA có hiệu lực, những lợi ích này hoàn toàn có thể được hiện thực hóa. Tuy nhiên, để đạt được điều này, doanh nghiệp và cả Chính phủ còn rất nhiều việc phải làm .

*Đối với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, cần tăng cường hơn nữa các hình thức phổ biến thông tin, hướng dẫn, tư vấn về các cam kết ưu đãi thuế quan trong ACFTA, AHKFTA và đặc biệt là quy tắc xuất xứ để được hưởng ưu đãi thuế quan theo các Hiệp định này.*

Về điểm này, cần chú ý rằng mặc dù ở các nước, các hiệp hội, đơn vị tư vấn tham gia rất mạnh và hiệu quả vào công việc này, ở Việt Nam với đặc thù chỉ Bộ Công thương đi đàm phán và thực thi cấp chứng nhận xuất xứ, các hiệp hội, đơn vị bên ngoài hầu như không có kiến thức hay hiểu biết đầy đủ chính xác về vấn đề này để hỗ trợ doanh nghiệp. Vì vậy, trách nhiệm và sự chủ động của Bộ Công thương (mà cụ thể là Cục Xuất Nhập khẩu) trong việc tuyên truyền, hướng dẫn, tư vấn cho doanh nghiệp lại càng cần thiết hơn. Các hiệp hội, tổ chức có thể hỗ trợ công tác logistics (tổ chức lớp đào tạo, thiết lập đường dây tư vấn, đầu mối thông tin...) nhưng vẫn luôn cần sự tham gia sâu về chuyên môn của cán bộ Bộ Công thương phụ trách về vấn đề này.

*Đối với các doanh nghiệp, dù các cơ quan có thẩm quyền có tích cực tới đâu nhưng nếu doanh nghiệp không hành động thì cũng không có cách nào để họ có thể tận dụng hiệu quả ACFTA-AHKFTA được. Do đó, điều quan trọng là doanh nghiệp phải tích cực tìm hiểu, cập nhật những thông tin liên quan đến các FTA liên quan để chủ động giành lợi ích từ các cam kết đó. Đặc biệt, đối với các lợi ích từ thuế quan ưu đãi, doanh nghiệp cần ít nhất hiểu về mức thuế quan ưu đãi đối với các dòng thuế (theo mã HS cụ thể) mà mình quan tâm, về quy tắc xuất xứ phải đáp ứng đối với các mặt hàng đó, và về thủ tục xin chứng nhận xuất xứ ưu đãi tương ứng.*

Ngoài ra, với riêng thị trường Trung Quốc, với các đối tác kinh doanh rất đặc thù, các chuyên gia còn cảnh báo doanh nghiệp chú ý tới một số biện pháp phòng ngừa khi giao kết hợp đồng với đối tác từ Trung Quốc để tránh những rủi ro thường gặp. Ví dụ, các doanh nghiệp nên xác minh, kiểm tra thông tin về đối tác và nội dung hợp đồng thông qua tổ chức dịch vụ cung cấp thông tin; tổ chức hiệp hội ngành nghề; kiểm tra thực tế về pháp nhân và giao dịch tại các cổng thông tin điện tử về doanh nghiệp, thuế, hải quan; cơ quan đại diện Việt Nam tại Trung Quốc... Đồng thời, doanh nghiệp Việt phải thường xuyên kiểm tra quá trình thực hiện quyền của các bên trong hợp đồng để buộc bên liên quan phải thực hiện đúng trình tự chấp thuận; đảm bảo hiệu lực hợp đồng về hình thức; lựa chọn ngôn ngữ áp dụng khi giải quyết tranh chấp. Quá trình kiểm tra và nội dung hợp đồng càng kỹ lưỡng, cẩn thận, càng giảm thiểu được nhiều rủi ro khi thực hiện giao dịch không chỉ với đối tác Trung Quốc mà với tất cả đối tác thương mại của doanh nghiệp.

## MỘT SỐ WEBSITE HỮU ÍCH VỚI DOANH NGHIỆP

1. Trung tâm WTO và Hội nhập: [www.trungtamwto.vn](http://www.trungtamwto.vn)  
(Facebook: Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI)
2. Hệ thống quản lý và cấp chứng nhận xuất xứ điện tử: [www.ecosys.gov.vn](http://www.ecosys.gov.vn)
3. Tổng cục Hải Quan: [www.customs.gov.vn](http://www.customs.gov.vn)
4. Cổng thông tin Thương mại Việt Nam: [www.vietnamtradeportal.gov.vn](http://www.vietnamtradeportal.gov.vn)





**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP**  
**PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**  
Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: +84 24 35771458; Fax: +84 24 35771459  
Email: [banthuky@trungtamwto.vn](mailto:banthuky@trungtamwto.vn)  
Website: [www.trungtamwto.vn/www.chongbanphagia.vn](http://www.trungtamwto.vn/www.chongbanphagia.vn)  
Fanpage: [www.facebook.com/trungtamwtovahoinhap](http://www.facebook.com/trungtamwtovahoinhap)